TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 3 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

Kính gửi: **Quý cổ đông:**

Địa chỉ:

Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) trân trọng thông báo:

1. **Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của BIC (sau đây gọi là Đại hội):**
   - Thời gian: Bắt đầu từ 14 giờ 00, ngày 24 tháng 06 năm 2020 (đón tiếp và đăng ký từ 13 giờ 15).
   - Địa điểm: Hội trường Tầng 21 Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội.
2. **Đối tượng tham gia Đại hội:**
   - Tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách sở hữu cổ phần của BIC tại thời điểm chốt danh sách (**ngày 29/05/2020**) và khách mời.
   - Trường hợp không thể trực tiếp tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền phải làm bằng văn bản theo mẫu đính kèm, có chữ ký đối với cổ đông là cá nhân, ký tên người có thẩm quyền và đóng dấu (đối với cổ đông là tổ chức, cơ quan).
3. **Nội dung Đại hội:**

+ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020.

+ Phê duyệt quyết toán tài chính năm 2019.

+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019 và Mục tiêu phương hướng năm 2020.

+ Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và Mục tiêu phương hướng 2020. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019.

+ Báo cáo kết quả chi trả thù lao, trợ cấp cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch chi trả thù lao, trợ cấp cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020.

+ Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2019 và kế hoạch trả cổ tức 2020.

+ Báo cáo kế hoạch chuyển trụ sở chính.

+ Thông qua Quy chế quản trị công ty mới.

+ Trình ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi Khoản 3 Điều 2 nội dung địa chỉ Trụ sở đăng ký của BIC trong Điều lệ và ủy quyền cho HĐQT ban hành Điều lệ sửa đổi đối với nội dung này sau khi hoàn thành việc chuyển trụ sở.

+ Bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ mới.

+ Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hồi đồng cổ đông (nếu có).

4. Tài liệu, ủy quyền và tham dự:

- Quý cổ đông có thể truy cập, tải mẫu Giấy ủy quyền, Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông từ ngày 11/6/2020 theo địa chỉ website của BIC: www.bic.vn hoặc nhận trực tiếp tại Trụ sở Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.
- Mọi ý kiến đóng góp cho nội dung Đại hội, vui lòng gửi bằng văn bản về Ban Đầu tư tài chính - Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV trước ngày 19/06/2020.
- Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng đăng ký tham dự Đại hội (trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền) bằng cách điện thoại/gửi thư/gửi email/fax giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) trước ngày 24/06/2020 về:
  + Ban Đầu tư tài chính - Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.
  + Địa chỉ: Tầng 16 Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
  + Điện thoại: 024-22200282 (ext: 311) / Fax: 024-22200281 / Email: phuongnvl.bic@bidv.com.vn

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trần Xuân Hoàng

(*) Ghi chú:

Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (Bản chính) kèm theo Thông báo mời họp. Đối với người được ủy quyền, đề nghị mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền và Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (Bản chính) của người được ủy quyền.

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo quyết toán tài chính 2018 và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo kết quả Kiểm toán nhà nước

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 018/QĐ-HĐQT ngày 29/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

- Căn cứ Quy chế tài chính Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-HĐQT ngày 31/07/2015 và được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định số 085/QĐ-HĐQT ngày 09/11/2017 và Quyết định số 103/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2016 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Trên cơ sở kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Kiểm toán Nhà nước tại công văn số 1506/TB-KTNN ngày 31 tháng 12 năm 2019, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV theo điều chỉnh của Kiểm toán Nhà nước như sau:

I. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo tài chính BIC năm 2018 theo kết quả của Kiểm toán nhà nước:

1. *Báo cáo tài chính riêng BIC*

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu trước KTNN đã được phê duyệt tại ĐHCĐ 2019	Số liệu KTNN điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh của KTNN đề nghị ĐCCĐ phê duyệt
I	**Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH**	**(35.349.939.965)**	**13.329.394.338**	**(22.020.545.627)**
1	Thu từ hoạt động KDBH	2.068.809.972.208	620.737.573	2.069.430.709.781
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(646.479.131.544)	(89.879.878)	(646.569.011.422)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(1.141.063.321.621)	17.143.163.522	(1.123.920.158.099)

4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(316.617.459.008)	(4.344.626.879)	(320.962.085.887)
II	**Thu nhập từ hoạt động tài chính**	**238.011.534.402**	-	**238.011.534.402**
1	Doanh thu hoạt động tài chính	254.967.334.357	-	254.967.334.357
2	Chi phí hoạt động tài chính	(16.955.799.955)	-	(16.955.799.955)
III	**Thu nhập từ hoạt động khác**	**(84.499.770)**	-	**(84.499.770)**
1	Thu nhập khác	1.298.012.702	-	1.298.012.702
2	Chi phí khác	(1.382.512.472)	-	(1.382.512.472)
V	**Lợi nhuận trước thuế**	**202.577.094.667**	**13.329.394.338**	**215.906.489.005**
VI	**Chi phí thuế TNDN**	**(53.944.807.091)**	**767.116.572**	**(53.177.690.519)**
VII	**CP thuế TNDN hoãn lại**	**(1.054.606.263)**	-	**(1.054.606.263)**
VIII	**Lợi nhuận sau thuế**	**147.577.681.313**	**14.096.510.910**	**161.674.192.223**

2. *Báo cáo tài chính hợp nhất*

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu trước KTNN đã được phê duyệt tại ĐHCĐ 2019	Số liệu KTNN điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh của KTNN đề nghị ĐCCĐ phê duyệt
I	**Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH**	**(38.142.369.409)**	**13.329.394.338**	**(24.812.975.071)**
1	Thu từ hoạt động KDBH	2.262.738.138.518	620.737.573	2.263.358.876.091
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	(775.755.887.975)	(89.879.878)	(775.845.767.853)
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	(1.187.452.015.111)	17.143.163.522	(1.170.308.851.589)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(337.672.604.841)	(4.344.626.879)	(342.017.231.720)
II	**Thu nhập từ hoạt động tài chính**	**238.722.700.216**	-	**238.722.700.216**
1	Doanh thu hoạt động tài chính	263.773.233.566	-	263.773.233.566
2	Chi phí hoạt động tài chính	(25.050.533.350)	-	(25.050.533.350)
III	**Thu nhập từ hoạt động khác**	**1.898.054.923**	-	**1.898.054.923**
1	Thu nhập khác	3.340.673.202	-	3.340.673.202
2	Chi phí khác	(1.442.618.279)	-	(1.442.618.279)
V	**Lợi nhuận trước thuế**	**202.478.385.730**	**13.329.394.338**	**215.807.780.068**
VI	**Chi phí thuế TNDN**	**(57.396.614.923)**	**767.116.572**	**(56.629.498.351)**
VII	**Chi phí thuế TNDN hoãn lại**	**(1.054.606.263)**	-	**(1.054.606.263)**
VIII	**Lợi nhuận sau thuế**	**144.027.164.544**	**14.096.510.910**	**158.123.675.454**
IX	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số**	**3.206.692.647**	-	**3206.692.647**
X	**Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ**	**140.820.471.897**	**14.096.510.910**	**154.916.982.807**

II. Phê duyệt bổ sung phương án phân phối lợi nhuận sau thuế do điều chỉnh số liệu Báo cáo kết quả kinh doanh 2018 sau Kiểm toán Nhà nước

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội cổ đông thường niên 2019 kỳ họp ngày 19/04/2019 đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế 2018, như sau:

+ Quỹ dự trữ bắt buộc: Trích theo quy định của pháp luật 5% LNST

+ Quỹ đầu tư phát triển: trích 25% LNST

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1,4 tháng lương thực hiện trung bình năm 2018, trong đó phân bổ quỹ khen thưởng 35%, quỹ phúc lợi 65%.

- Trên cơ sở số liệu điều chỉnh lợi nhuận sau thuế theo kết quả kiểm toán Nhà nước 2018, Hội đồng quản trị đề xuất điều chỉnh số liệu phân phối lợi nhuận 2018 theo kết quả kiểm toán theo nguyên tắc giữ nguyên tỷ lệ trích lập Đại hội cổ đông năm 2018 phê duyệt, cụ thể các số liệu điều chỉnh như sau

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	**Lợi nhuận sau thuế tăng theo điều chỉnh KTNN**	**14.096.510.910**
2	Quỹ dự trữ bắt buộc tăng thêm (2) = (1) * 5%	704.825.546
3	Quỹ Đầu tư phát triển tăng thêm (4) = (1) * 25%	3.524.127.727
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi tăng thêm (*)	460.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế tăng theo điều chỉnh KTNN sau trích các quỹ	9.407.557.637
6	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31.12.2018 trước KTNN	20.470.950.864
7	**Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước lũy kế đến 31.12.2018 sau KTNN**	**29.878.508.501**

Trong đó:

- *Các Mục 2 "Quỹ dự trữ bắt buộc" và Mục 3 " Quỹ Đầu tư phát triển" có mức trích theo tỷ lệ đã phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ.*
- *Mục 3 "Quỹ khen thưởng phúc lợi": Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ đã phê duyệt mức trích tương đương 1,4 tháng lương thực hiện trung bình năm 2018. Với lợi nhuận sau thuế 2018 tăng thêm 14.096.510.910đ theo điều chỉnh KTNN nên quỹ thu nhập 2018 tăng thêm tương ứng là 3.949.635.457đ, theo đó quỹ Khen thưởng phúc tăng thêm là 460.000.000 đồng (trong đó phân bổ quỹ khen thưởng 35%, quỹ phúc lợi 65%).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

TRẦN XUÂN HOÀNG

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 048/QĐ-HĐQT ngày 06/06/2019 Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

- Căn cứ Quy chế tài chính Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-HĐQT ngày 31/07/2015 và được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định số 085/QĐ-HĐQT ngày 09/11/2017 và Quyết định số 103/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2016 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;

Trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2019 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam, Hội đồng quản trị *(HĐQT)* xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán và trình phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 và phương án chia cổ tức năm 2019 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

I. Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2019

1. *Báo cáo tài chính riêng BIC*

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	**Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH**	**7.534.960.998**	**7.534.960.998**
1	Thu từ hoạt động KDBH	**2.330.628.115.288**	**2.330.628.115.288**
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	**(723.652.876.289)**	**(723.652.876.289)**
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	**(1.241.004.719.323)**	**(1.241.004.719.323)**
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	**(358.435.558.678)**	**(358.435.558.678)**
II	**Thu nhập từ hoạt động tài chính**	**253.992.268.998**	**253.992.268.998**
1	Doanh thu hoạt động tài chính	**258.943.189.407**	**258.943.189.407**
2	Chi phí hoạt động tài chính	**(4.950.920.409)**	**(4.950.920.409)**
III	**Thu nhập từ hoạt động khác**	**394.321.215**	**394.321.215**

1	Thu nhập khác	**655.679.193**	**655.679.193**
2	Chi phí khác	**(261.357.978)**	**(261.357.978)**
V	**Lợi nhuận trước thuế**	**261.921.551.211**	**261.921.551.211**
VI	**Chi phí thuế TNDN**	**(56.290.833.494)**	**(56.290.833.494)**
VII	**Chi phí thuế TNDN hoãn lại**	**(1.337.848.536)**	**(1.337.848.536)**
VIII	**Lợi nhuận sau thuế**	**204.292.869.181**	**204.292.869.181**

2. ***Báo cáo tài chính hợp nhất***

STT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	**Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH**	**5.376.630.626**	**5.376.630.626**
1	Thu từ hoạt động KDBH	**2.564.523.274.178**	**2.564.523.274.178**
2	Phí nhượng tái bảo hiểm	**(900.604.623.730)**	**(900.604.623.730)**
3	Tổng chi phí hoạt động KDBH	**(1.282.815.006.635)**	**(1.282.815.006.635)**
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	**(375.727.013.187)**	**(375.727.013.187)**
II	**Thu nhập từ hoạt động tài chính**	**264.214.811.197**	**264.214.811.197**
1	Doanh thu hoạt động tài chính	**282.985.591.555**	**282.985.591.555**
2	Chi phí hoạt động tài chính	**(18.770.780.358)**	**(18.770.780.358)**
III	**Thu nhập từ hoạt động khác**	**621.018.033**	**621.018.033**
1	Thu nhập khác	**905.591.628**	**905.591.628**
2	Chi phí khác	**(284.573.595)**	**(284.573.595)**
V	**Lợi nhuận trước thuế**	**270.212.459.856**	**270.212.459.856**
VI	**Chi phí thuế TNDN**	**(57.557.759.334)**	**(57.557.759.334)**
VII	**Chi phí thuế TNDN hoãn lại**	**(1.337.848.536)**	**(1.337.848.536)**
VIII	**Lợi nhuận sau thuế**	**211.316.851.986**	**211.316.851.986**
IX	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số**	**229.255.152**	**229.255.152**
X	**Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ**	**211.087.596.834**	**211.087.596.834**

II. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2019

1. ***Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019***

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
1	**Lợi nhuận sau thuế năm 2019**	**204.292.869.181**
2	Quỹ dự trữ bắt buộc (2 = 1*5%)	10.214.643.459
3	Quỹ đầu tư phát triển (3 = 1*25%)	51.073.217.295
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	34.200.000.000
5	**Lợi nhuận năm 2019 còn lại (5=1-2-3-4)**	**108.805.008.427**

Trong đó:

- *Mục 2 "Quỹ dự trữ bắt buộc": Trích theo quy định của pháp luật.*

- *Mục 3 "Quỹ đầu tư phát triển": Với mục đích có nguồn vốn dự trữ cho việc đầu tư dự án lớn BIC mong muốn triển khai đầu tư trụ sở cho các đơn vị thành viên, đầu tư phần mềm cốt lõi, bổ sung vốn điều lệ khi cần thiết...*

- *Mục 4 "Quỹ Khen thưởng phúc lợi":*

*+ Theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và thông tư 158/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về xếp loại doanh nghiệp Nhà nước và căn cứ TT 195/2014/TT-BTC ngày 17/12/2014 về việc đánh giá DNBH, do BIC được xếp hạng DN loại 1 nên BIC có thể được trích tối đa **03 tháng lương**.*

*+ Theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước có quy định tại Điều 8 như sau: "Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì được trích thêm quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá **3 tháng tiền lương** bình quân thực hiện".*

*+ Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2019: tỷ lệ chi phí kết hợp của BIC đạt 99,47%, thấp hơn tỷ lệ chi phí kết hợp mà HĐQT giao là 100,6%, năm đầu BIC có lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm và lợi nhuận riêng thực hiện của BIC đạt **261,9 tỷ**, vượt 23% so với kế hoạch.*

Do vậy, thay vì trích 1,4 tháng thu nhập bình quân năm 2019 như đã phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019, Hội đồng quản trị đề xuất trích quỹ Khen thưởng phúc lợi là 34,2 tỷ đồng, tương đương 1,7 tháng thu nhập bình quân năm 2019 (so với mức trích quy định thì vẫn trích ít hơn 1,3 tháng lương), trong đó phân bổ quỹ khen thưởng 35%, quỹ phúc lợi 65%.

2. *Phương án chia cổ tức năm 2019*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
I	**Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức lũy kế đến 31/12/2019**	**138.683.516.928**
1	Lợi nhuận của các năm trước 2019 còn lại chưa phân phối	29.878.508.501
2	Lợi nhuận năm 2019 còn lại sau khi trích các quỹ	108.805.008.427
II	**Vốn cổ phần được hưởng cổ tức**	**1.172.768.950.000**
1	Tổng vốn cổ phần	1.172.768.950.000
III	**Tỷ lệ chia lãi cổ phần đề nghị**	**8%**
IV	**Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (IV = III * II)**	**93.821.516.000**
V	**Lợi nhuận để lại chưa phân phối đến 31/12/2019 (V = I - IV)**	**44.862.000.928**

Hội đồng quản trị đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2019 theo tỷ lệ kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2019 đã phê duyệt là 8%. Số lợi nhuận còn lại chưa phân phối sau khi chi trả cổ tức dùng để dự phòng tài chính cho các trường hợp bất khả kháng của Tổng Công ty (nếu có). Đồng thời kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm và việc thực hiện chi trả cổ tức theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRẦN XUÂN HOÀNG

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành theo Quyết định số 048/QĐ-HĐQT ngày 06/06/2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (HĐQT) báo cáo kết quả hoạt động từ sau phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. Kết quả chung

- Thực hiện công tác quản trị, quản lý và giám sát hoạt động điều hành của Tổng Công ty và Tổng Giám đốc theo đúng các quy định pháp luật và các Nghị quyết, Quyết định, Quy định về phân cấp thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện phân giao chi tiết mục tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt. Giám sát việc thực hiện của Tổng Giám đốc và chỉ đạo toàn hệ thống hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh đề ra.

- Phê duyệt, ban hành bổ sung, điều chỉnh các quy chế, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty được vận hành thống nhất, phù hợp với thực tiễn và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

- Bên cạnh việc thực hiện theo phương thức lấy ý kiến để thông qua các quyết định của HĐQT giữa các kỳ họp, Hội đồng Quản trị đều tổ chức các phiên họp tập trung định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh cũng như có những chỉ đạo kịp thời trong quá trình hoạt động của Tổng Công ty. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành 83 Nghị quyết và Quyết định phục vụ quá trình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

- Uỷ ban đầu tư trực thuộc HĐQT đã thực hiện tốt công tác tư vấn cho HĐQT trong hoạt động đầu tư của Tổng Công ty theo các phân cấp thẩm quyền của HĐQT.

- Các chỉ đạo, định hướng lớn của HĐQT trong năm 2019:

+ Định hướng kinh doanh: tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững, tiếp tục phát triển mạnh mẽ kênh Bancassurance và các nhóm các sản phẩm bán lẻ có hiệu quả khác;

+ Hệ thống KPI: Áp dụng triển khai đồng bộ hệ thống KPI trên toàn hệ thống để tạo động lực phát triển chung;

+ Nền tảng công nghệ thông tin: Năm 2019 HĐQT chỉ đạo ban điều hành phối hợp chặt chẽ với các chuyên gia của Fairfax để hoàn thành các thủ tục trình duyệt dự án chuyển đổi lõi hệ thống CNTT của BIC. Đối với hệ thống CNTT hiện tại của BIC tiếp tục nâng cấp đáp ứng nhu cầu hoạt động và phát triển của Tổng công ty.

+ Chuyển trụ sở: Với quy mô ngày một phát triển, HĐQT đã chỉ đạo phương án đầu tư trụ sở của BIC để ổn định lâu dài, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

+ Mô hình tổ chức/Phân cấp thẩm quyền: chỉ đạo mạnh mẽ trong cơ cấu tổ chức và quản trị điều hành như tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tăng tính chủ động cho các Đơn vị thành viên, luôn điều chỉnh/bổ sung thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền phù hợp cho Giám đốc các Đơn vị; tiếp tục phân công cụ thể hoạt động của BIC theo từng khối để thúc đẩy, nắm bắt và thích nghi kịp thời với hoạt động của Đơn vị và thị trường.

II. Kết quả thực hiện cụ thể tại các mặt công tác

1. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh:

Trên cơ sở mục tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc tập trung, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được giao, kết quả đạt được cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện	%
Tổng doanh thu phí bảo hiểm	2.220.000	2.251.462	101,4%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	223.000	270.212	121,2%

Năm 2019, Tổng doanh thu phí bảo hiểm của Tổng Công ty đạt 2.251 tỷ đồng, tăng trưởng 6,8% so với năm 2018, trong đó doanh thu bảo hiểm gốc tăng trưởng 13%. Về lợi nhuận thì lợi nhuận hợp nhất (BIC và LVI) trước thuế năm 2019 đạt 270,2 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận hợp nhất được giao (223 tỷ đồng).

Nhìn chung trong năm 2019 HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện tương đối đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao, cụ thể:

- Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh đến các đơn vị thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các đơn vị chủ động quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh;
- Cụ thể hóa mục tiêu, có biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính, công tác bồi thường… hướng đến mục tiêu của Hội đồng quản trị đề ra là tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững, tiếp tục triển khai tốt phân khúc thị trường bản lẻ, đặc biệt vớikênh Bancassurance qua BIDV và các ngân hàng ngoài. Xét tổng thể, năm 2019, Ban điều hành đã triển khai và hoàn thành tốt và vượt mức tất cả các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận vượt 21% so với kế hoạch và BIC cũng có lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Nhờ kết quả trên, trong hệ thống BIDV, BIC tiếp tục là đơn vị dẫn đầu khối các công ty con/ công ty liên kết và được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019.
- Trong các cuộc họp giao ban, Tổng giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của HĐQT tại các kỳ họp; thường xuyên đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh theo từng tháng trên các khía cạnh: doanh thu phí bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ chi phí kết hợp, tỷ lệ nợ phí, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống theo nhóm nghiệp vụ và tại từng đơn vị thành viên; xem xét các kiến nghị từ đơn vị thành viên... từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho từng thành viên Ban điều hành, các Ban tại TSC và các Công ty thành viên.
- Tiếp tục Tiếp tục cải tiến trong cơ cấu tổ chức và quản trị điều hành, kiện toàn bộ máy tổ chức, phân cấp thẩm quyền theo hướng tăng tính chủ động cho các Đơn vị thành viên, luôn điều chỉnh/bổ sung thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền phù hợp khả năng quản lý của Giám đốc các đơn vị trên từng mảng hoạt động nghiệp vụ, bồi thường, tài chính trên cơ sở xem xét, đánh giá hiệu quả hoạt động từng đơn vị thành viên.
- Triển khai hiệu quả hệ thống chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) từ năm 2019, mang lại kết quả tích cực cho toàn hệ thống, là thước đo và động lực phấn đấu cho các cá nhân và tập thể.

2. *Kết quả các mặt hoạt động khác:*

- *Quản lý rủi ro:* BIC tiếp tục tăng cường công tác quản lý rủi ro và bám sát khung quản lý rủi ro được đưa vào vận hành.

- *Định hạng tín nhiệm:* Năm 2019, BIC tiếp tục được tổ chức xếp hạng tín nhiệm tài chính quốc tế A.M. Best duy trì định hạng năng lực B++, triển vọng nâng hạng là ổn định.
- *Tuân thủ:* Liên tục cập nhật và điều chỉnh bổ sung các quy định thuộc phân cấp thẩm quyền phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- *Tiếp tục triển khai gói hỗ trợ kỹ thuật của đối tác chiến lược FairFax*: năm 2019, BIC tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của đối tác chiến lược Fairfax với các nhóm công việc chính như: Công nghệ thông tin, Phân phối, Phát triển sản phẩm mới, Quản lý rủi ro, Nhân sự, Bancassurance, Quản lý hoạt động đầu tư, Tái bảo hiểm, Marketing…
- *Phát triển sản phẩm:* Năm 2019, BIC ký kết biên bản ghi nhớ với Công ty bảo hiểm bảo lãnh Seoul (SGI) để tiếp tục phát triển sản phẩm bảo lãnh tại thị trường Việt Nam. Cũng trong năm, BIC đã cùng 07 công ty bảo hiểm hàng đầu tại Hàn Quốc, Trung Quốc, Indonesia, Philippines và Việt Nam sáng lập ra Hiệp hội bảo hiểm bảo lãnh và tín dụng Châu Á.
- *Công tác tham mưu cho các cơ quan Nhà nước:* tiếp tục tích cực tham gia ý kiến đóng góp, tham mưu cho các cơ quan chủ quản như Bộ Tài chính, Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đối với các dự thảo văn bản, chính sách, quy định dự kiến ban hành…
- *Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội*: hoạt động của Tổng Công ty đang dần hướng tới sự phát triển bền vững và thể hiện trách nhiệm tới cộng đồng và xã hội do đó HĐQT luôn xác định theo hướng quan tâm đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên luôn được nâng cao cả về vật chất và tinh thần, xây dựng môi trường làm việc năng động, trẻ trung và có nhiều cơ hội phát triển.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tập trung chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông giao;
2. Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật của nhà đầu tư chiến lược để năng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng;
3. Đẩy nhanh tiến độ nội dung chuyển đổi Core bảo hiểm mới;
4. Hoàn thành công tác chuyển trụ sở chính;
5. Hoàn thiện, cải tiến cơ chế vận hành, quản trị Tổng Công ty để tạo chủ động, tăng trách nhiệm, phát huy năng lực các cấp điều hành để đẩy mạnh kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh;

6. Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động để phát triển bền vững, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn hoạt động theo thông lệ;
7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động trong toàn hệ thống;
8. Triển khai kế hoạch tổng thể đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo;

Với sự tin tưởng và đồng thuận của các cổ đông, Hội đồng Quản trị quyết tâm thực hiện tốt những mục tiêu đặt ra, đưa Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV phát triển bền vững và đảm bảo quyền lợi của Quý cổ đông.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Xuân Hoàng

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính trình: **Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV**

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành theo Quyết định số 048/QĐ-HĐQT ngày 6/6/2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BKS) báo cáo kết quả hoạt động từ sau phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2020 của BKS như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. Đánh giá chung

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty được Đại hội đồng cổ đông phân công, cụ thể:

- Tập trung công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông; Nghị quyết của HĐQT;
- Giám sát tình hình quản lý tài chính, công tác hạch toán, kế toán của Tổng công ty thông qua lập báo cáo phân tích số liệu tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý điều hành kinh doanh và đề xuất các kiến nghị gửi đến HĐQT và Ban điều hành hàng quý.
- Giám sát tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ tại BIC, qua đó kiểm soát tính tuân thủ.
- Phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, 1 năm.
- Phối hợp Đoàn thanh kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước (Kiểm toán Nhà nước) thực hiện thanh kiểm tra tại BIC trong năm 2019.
- Thực hiện các công tác khác theo Điều lệ BIC, Quy chế tổ chức hoạt động Ban Kiểm soát và các quy định khác có liên quan.

Bên cạnh việc thực hiện theo phương thức lấy ý kiến, trao đổi qua email giữa các thành viên Ban Kiểm soát giữa các kỳ họp, Ban Kiểm soát tổ chức các phiên họp tập trung 2 lần trong năm 2019. Các thành viên Ban Kiểm soát đều thực hiện đầy đủ, hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ, cùng tham gia thảo luận, biểu quyết thống nhất các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ BIC. Các quyết định, văn bản của Ban kiểm soát được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục của Luật doanh nghiệp, Điều lệ BIC.

II. Kết quả thực hiện cụ thể tại các mặt công tác

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019

HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao, cụ thể:

STT	NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ 2019	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	- Tổng doanh thu phát sinh phí bảo hiểm: 2.220 tỷ đồng. - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 223 tỷ đồng.	- Tổng doanh thu phát sinh phí bảo hiểm: 2,251 tỷ đồng, vượt 1,4% số được giao - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 270 tỷ đồng, vượt 21% số được giao
2	Phân phối lợi nhuận: - Quỹ dự trữ bắt buộc: 7.379 tr.đ. - Quỹ đầu tư phát triển: 36.894 tr.đ - Quỹ khen thưởng phúc lợi: 25.000 tr.đ	Phân phối lợi nhuận: trích đúng như Nghị quyết phê duyệt, cụ thể: - Quỹ dự trữ bắt buộc: 7.379 tr.đ. - Quỹ đầu tư phát triển: 36.894 tr.đ - Quỹ khen thưởng phúc lợi: 25.000 tr.đ
3	Chi cổ tức 8%	Thực hiện chi trả cổ tức tỷ lệ ĐHCĐ phê duyệt là 8%.
4	Thù lao HĐQT và Ban KS - Thành viên không chuyên trách: 0,35% lợi nhuận trước thuế báo cáo riêng BIC - Thành viên chuyên trách: theo thang bảng lương và mức chi do HĐQT quyết định - Phụ cấp thành viên thư ký 3trđ/người/phiên họp	- Tổng mức chi thành viên không chuyên trách là 460,6 tr.đ , xấp xỉ 0,18 % lợi nhuận trước thuếm(thấp hơn nguồn chi ĐHCĐ phê duyệt). - Chi trả theo thang bảng lương của BIC và được HĐQT phê duyệt. - Tổng mức chi trả cho Ban thư ký là 42 tr.đ, tương đương 3 trđ/người/phiên họp (như phê duyệt của ĐHCĐ)
5	Chủ trương chuyển trụ sở chính	Đã hoàn tất việc ký hợp đồng thuê dài hạn trụ sở chính tại địa chỉ 263 Cầu Giấy. Dự kiến hoàn tất sửa trụ sở và di chuyển chậm nhất cuối Quý II /2020

2. Giám sát công tác quản trị điều hành

3.1. Đối với Hội đồng quản trị

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm;

các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp.

- HĐQT luôn bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kiên định với mục tiêu hoạt động hiệu quả để đề ra và triển khai các Nghị quyết thực hiện. Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 4 kỳ họp, 29 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 5 Nghị quyết và 78 Quyết định để quyết định các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT trong công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của BIC.
- Kết quả thực hiện mục tiêu, phương hướng của HĐQT (được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019) như sau:

STT	Mục tiêu	Thực hiện
1	Tập trung chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông giao.	Năm 2019, BIC hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kinh doanh Đại hội cổ đông giao.
2	Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật của nhà đầu tư chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng	- Theo thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật của cổ đông chiến lược (Fairfax), Faifax cam kết hỗ trợ kỹ thuật BIC 12 mục gồm: Phát triển công nghệ thông tin; Phát triển kênh phân phối online; Phát triển sản phẩm; Quản trị rủi ro; Đầu tư tài chính; Hỗ trợ vốn và chiến lược cho mở rộng thị trường nước ngoài; Quản trị doanh nghiệp; tối đa hóa kênh bancas; tái bảo hiểm; - Trong năm 2019, Fairfax thực hiện hỗ trợ kỹ thuật chủ yếu tại mảng Đầu tư tài chính và chương trình tái bảo hiểm.
3	Hoàn thành thủ tục để có thể bắt đầu thực hiện dự án đầu tư hệ thống Core bảo hiểm mới bắt đầu từ quý 2/2019;	Dự án đầu tư hệ thống Core vẫn đang ở bước triển khai ban đầu chưa thực hiện dự án.
4	Hoàn thành việc chuyển trụ sở chính trong năm 2019 để ổn định hoạt động;	Đã hoàn tất việc ký hợp đồng thuê dài hạn trụ sở cho trụ sở chính về 263 Cầu Giấy và dự kiến dịch chuyển trong quý IV /2020.
5	Nghiên cứu mô hình bồi thường tập trung tại Hà Nội và TP. HCM;	Hiện đã tạm dừng triển khai mô hình bồi thường tập trung tại HN và TP.HCM
6	Hoàn thiện, cải tiến cơ chế vận hành,	- Trong năm 2019, BIC tiếp tục nghiên cứu để chuyển đổi mô hình cơ cấu tổ chức và đề xuất thay

	quản trị Tổng Công ty để tạo chủ động, tăng trách nhiệm, phát huy năng lực các cấp điều hành để đẩy mạnh kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh;	đổi cho phù hợp yêu cầu quản trị và tình hình kinh doanh giai đoạn sắp tới. Hiện nay đề xuất đã được HĐQT phê duyệt, dự kiến áp dụng từ 2020. Việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ (được HĐQT ra Nghị quyết từ 2018 sẽ được thực hiện cùng đợt thay đổi cơ cấu tổ chức này). - BIC đã đưa KPI vào áp dụng chính thức từ năm 2019, là công cụ đo lường, đánh giá chất lượng hoạt động toàn hệ thống, đóng góp đáng kể trong hoạt động quản trị, điều hành kinh doanh của BIC. - Trong năm 2019, BIC đã liên tục tổ chức các khóa đào tạo gồm đào tạo cho cấp lãnh đạo và cấp nhân viên. Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo bên ngoài tổ chức. - Hoạt động điều hành kinh doanh luôn hướng tới an toàn, hiệu quả. Các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định pháp luật như Biên khả năng thanh toán, giới hạn đầu tư, trích lập dự phòng nghiệp vụ được tuân thủ.
7	Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động để phát triển bền vững, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn hoạt động theo thông lệ;	
8	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động trong toàn hệ thống;	
9	Triển khai kế hoạch tổng thể đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo;	

3.2. Đối với Tổng giám đốc

Trên cơ sở các quyết nghị của HĐQT, Tổng giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng để thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội cổ đông và HĐQT giao, cụ thể:

Cụ thể hóa mục tiêu, có biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính, công tác bồi thường…hướng đến mục tiêu của Hội đồng quản trị đề ra là tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững, chuyển hướng sang ưu tiên phân khúc thị trường bản lẻ, đặc biệt theo định hướng phát triển kênh bancas tại BIDV, mở rộng ngân hàng ngoài.

Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh, giao KPI đến từng Ban tại TSC, Đơn vị thành viên, từng cán bộ.

Tiếp tục cải tiến trong cơ cấu tổ chức và quản trị điều hành, kiện toàn bộ máy tổ chức, phân cấp thẩm quyền theo hướng tăng tính chủ động cho các Đơn vị thành viên, luôn điều chỉnh/bổ sung thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền phù hợp khả năng quản lý của Giám đốc các đơn vị trên từng mảng hoạt động nghiệp vụ, bồi thường, tài chính trên cơ sở xem xét, đánh giá hiệu quả hoạt động từng đơn vị thành viên.

Định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của HĐQT tại các kỳ

họp; thường xuyên đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trên các khía cạnh: doanh thu phí bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ chi phí kết hợp, tỷ lệ nợ phí, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống theo nhóm nghiệp vụ và tại từng đơn vị kinh doanh; đưa ra các trọng tâm công tác, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho từng đơn vị.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị: TGĐ đã chỉ đạo và triển thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của HĐQT trong năm và đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu HĐQT giao năm 2019.

3.3. **Đánh giá công tác kiểm tra nội bộ**

- Công tác kiểm tra nội bộ được thực hiện đều đặn, thường xuyên và theo đúng kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm. Trong năm 2019, kiểm tra nội bộ đã thực hiện công tác kiểm tra tại 1 Ban tại Trụ sở chính, 12 đơn vị thành viên và rà soát 6 đơn vị trước đợt kiểm toán Nhà nước. Nội dung kiểm tra các đơn vị được tập trung chủ yếu các mảng: quản trị điều hành, hoạt động khai thác bảo hiểm, giám định bồi thường, tài chính kế toán, bán lẻ, quản lý đại lý. Qua kết quả kiểm tra chưa phát hiện các gian lận, các sai sót nghiêm trọng ảnh hưởng hiệu quả kinh doanh, tiền vốn của BIC cần xuất toán hoặc quy trách nhiệm bồi thường cá nhân; chủ yếu phát hiện các lỗi tác nghiệp trong hoạt động kinh doanh (khai thác, bồi thường, kế toán). Các lỗi phát hiện cũng được BIC phân loại theo mức độ thấp, trung bình, cao để khuyến nghị toàn hệ thống.
- Trên cơ sở kết quả kiểm tra tại Đơn vị, Tổng Công ty đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm và giảm trừ lương kinh doanh đối với các Đơn vị có kiểm tra nội bộ trong năm 2018 với tổng số tiền phạt 83 triệu đồng.
- Các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra trong năm 2019 đều thực hiện báo cáo kết quả hoàn thiện, khắc phục sau kiểm tra đối với các lỗi/sai sót được ghi nhận tại biên bản kiểm tra nội bộ.

3. Công tác thanh kiểm tra của các Cơ quan quản lý nhà nước

- Trong năm 2019, Đoàn kiểm toán Nhà nước đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2018 của BIC. Qua kết quả kiểm tra cho thấy Tổng Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước và Pháp luật, không có những vi phạm trọng yếu.
- Về mặt số liệu báo cáo tài chính, Đoàn kiểm toán đã điều chỉnh các số liệu doanh thu từ năm 2019 về năm 2018 và điều chỉnh chi phí từ năm 2018 sang năm 2019, cụ thể các điều chỉnh ảnh hưởng Báo cáo kết quả kinh doanh 2018 như sau:
  + Điều chỉnh tăng doanh thu bảo hiểm: 3.308 tr.đ
  + Điều chỉnh giảm chi phí: 12.798 tr.đ
  + Điều chỉnh giảm thuế TNDN năm 2018: 767 tr.đ
  + Điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế 2018: 14.096 tr.đ
  + Điều chỉnh tăng quỹ dự trữ bắt buộc năm 2018: 705 tr.đ

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Tổng giám đốc

- Đối với HĐQT và Tổng giám đốc: các thành viên BKS hoặc BKS cử đại diện tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐQT. Trưởng Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc

họp giao ban và một số cuộc họp quan trọng của Tổng công ty.

- Đối với cổ đông: Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông 2018-2019, BKS không nhận được thư yêu cầu, khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC.

B. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

BKS đã nghiên cứu và tổ chức buổi làm việc trực tiếp với đại diện nhóm kiểm toán độc lập Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) để thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV năm 2019, kết quả thẩm định như sau:

1. Về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính:

- Các Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.
- Các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã phản ảnh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2019, kết quả kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Các báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2019 đã điều chỉnh lại số dư đầu kỳ theo kết quả của kiểm toán Nhà nước báo cáo tài chính 2018 và trình bày rõ ràng các thông tin và các sự kiện trong năm tài chính 2019 theo đúng Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi EY không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

2. Về số liệu và kết quả kinh doanh

- BKS thống nhất với các số liệu trình bày trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 2019 theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và đã được kiểm toán bởi EY.
- Một số chỉ tiêu chính trên báo cáo hợp nhất:

+ Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018 (đã điều chỉnh KTNN)
Tổng tài sản	Tr.đ	**5,495,639**	**5,138,341**
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	4,222,605	4,679,988
Tài sản dài hạn	Tr.đ	1,273,034	458,353
Tổng nguồn vốn	Tr.đ	**5,495,639**	**5,138,341**
Nợ phải trả (không bao gồm Dự phòng nghiệp vụ)	Tr.đ	770,358	749,974
Dự phòng nghiệp vụ	Tr.đ	2,483,996	2,246,052
Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	2,241,285	2,142,315
Trong đó: Lợi ích cổ đông thiểu số	Tr.đ	*25,080*	*28,908*
Cơ cấu nguồn vốn			

Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	14.02%	14.60%
Dự phòng nghiệp vụ/Tổng nguồn vốn	%	45.20%	43.71%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	40.78%	41.69%
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế	Tr,đ	211,317	158,124
ROE	%	9.43%	7.38%
ROA	%	3.85%	3.08%

+ Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh:

Đơn vị: Tr. đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2019	Năm 2018 (đã điều chỉnh KTNN)
Thu nhập từ hoạt động KDBH	**381,103**	**317,204**
Doanh thu hoạt động KDBH	*2,564,523*	*2,263,359*
Phí nhượng tái bảo hiểm	*(900,605)*	*(775,846)*
Tổng chi phí hoạt động KDBH	*(1,282,815)*	*(1,170,309)*
Thu nhập từ hoạt động tài chính	**264,215**	**238,723**
Doanh thu hoạt động tài chính	*282,986*	*263,774*
Chi phí hoạt động tài chính	*(18,771)*	*(25,051)*
Chi phí quản lý doanh nghiệp	**(375,727)**	**(342,017)**
Thu nhập từ hoạt động khác	**621**	**1,898**
Thu nhập khác	*905*	*3,340*
Chi phí khác	*(284)*	*(1,442)*
Lợi nhuận trước thuế	**270,212**	**215,808**
Lợi nhuận sau thuế	**211,317**	**158,124**
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	229	3,207
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	211,088	154,917

- Một số chỉ tiêu chính trên báo cáo riêng công ty mẹ :

+ Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018 (đã điều chỉnh KTNN)
Tổng tài sản	**Tr.đ**	**5,234,567**	**4,905,550**
Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	3,980,183	4,511,651
Tài sản dài hạn	Tr.đ	1,254,384	393,899
Tổng nguồn vốn	Tr.đ	**5,234,567**	**4,905,550**
Nợ phải trả (không bao gồm dự phòng nghiệp vụ)	Tr.đ	759,309	694,085
Dự phòng nghiệp vụ	Tr.đ	2,276,918	2,110,324
Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	2,198,340	2,101,141

Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	14.51%	14.15%
Dự phòng nghiệp vụ/Tổng nguồn vốn	%	43.50%	43.02%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	42.00%	42.83%
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	204,293	161,674
ROE	%	9.29%	7.69%
ROA	%	3.90%	3.30%

+ Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh:

Đơn vị: Tr. đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2019	Năm 2018 (đã điều chỉnh KTNN)
Thu nhập từ hoạt động KDBH	**365,970**	**298,942**
Doanh thu hoạt động KDBH	*2,330,628*	*2,069,431*
Phí nhượng tái bảo hiểm	*(723,653)*	*(646,569)*
Tổng chi phí hoạt động KDBH	*(1,241,005)*	*(1,123,920)*
Thu nhập từ hoạt động tài chính	**253,992**	**238,011**
Doanh thu hoạt động tài chính	*258,943*	*254,967*
Chi phí hoạt động tài chính	*(4,951)*	*(16,956)*
Chi phí quản lý doanh nghiệp	**(358,435)**	**(320,962)**
Thu nhập từ hoạt động khác	**394**	**(84)**
Thu nhập khác	*656*	*1,298*
Chi phí khác	*(262)*	*(1,382)*
Lợi nhuận trước thuế	**261,922**	**215,906**
Lợi nhuận sau thuế	**204,293**	**161,674**

- Đánh giá chung kết quả kinh doanh năm 2019:

- BIC tiếp tục duy trì tình hình tài chính tốt, tổng tài sản và vốn chủ đều tăng trưởng tốt. Biên khả năng thanh toán duy trì mức cao so với quy định của pháp luật Việt Nam đáp ứng tốt yêu cầu về thanh toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nghiệp vụ, dự phòng công nợ khó đòi; dự chi đủ các khoản chi phí của năm tài chính. Kết quả kinh doanh bảo hiểm năm 2019 rất tốt với tỷ lệ chi phí kết hợp ở mức 99,5%, BIC có lãi từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Lợi nhuận hợp nhất hoàn thành vượt kế hoạch giao 21,2%.
- Doanh thu gốc có tốc độ tăng trưởng khá tốt 13,2% so với năm 2018 cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân trên thị trường (12,3%).
- Tỷ lệ bồi thường chung của BIC so với năm 2018 giảm 3,3%, trong đó nhóm sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô đã kiểm soát tốt tỷ lệ bồi thường, giảm 7,4% so với 2018.

- Hoạt động đầu tư hoàn thành vượt 15% kế hoạch giao; Giá trị danh mục cổ phiếu BIC tăng trưởng tốt ở mức 24,05% cao hơn mức tăng của VNIndex là (7,67%) và HNXIndex là (-1,65%). Danh mục đầu tư có thanh khoản cao và an toàn với 93% danh mục là tiền gửi và trái phiếu.

C. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2019, Ban kiểm soát có các kiến nghị như sau:

- BIC cần sớm triển khai mô hình cơ cấu tổ chức hoạt động HĐQT đã phê duyệt để ổn định tổ chức, phát huy hiệu quả, hỗ trợ công tác quản trị điều hành kinh doanh tốt nhất.
- Đối với khai thác doanh thu: Ngoài việc tập trung kênh bán hàng chiến lược là bancas, BIC cũng cần có có giải pháp cụ thể để hỗ trợ và thúc đẩy tăng trưởng kênh còn lại, bám sát tốc độ tăng trưởng của thị trường.
- Đối với phát triển công nghệ thông tin: vấn đề này đã được cổ đông lớn quan tâm từ nhiều năm qua, tuy nhiên đến thời điểm này chưa có kết quả. Kiến nghị HĐQT cần ban hành các Nghị quyết có giải pháp quyết liệt, xây dựng kế hoạch hành động, mốc thời gian cụ thể; tập trung nhân sự và tận dụng hỗ trợ của Fairfax cho vấn đề này trong năm tới để đưa dự án công nghệ thông tin đưa vào triển khai thực tế.
- Đối với dự án hỗ trợ kỹ thuật của Fairfax: HĐQT cần thiết lập các yêu cầu cụ thể trong từng lĩnh vực hỗ trợ kỹ thuật và các kế hoạch thời gian cụ thể thông qua ban hành các Nghị quyết. Điều này sẽ tăng cường hoạt động hỗ trợ kỹ thuật trong các lĩnh vực có thể chưa thấy nhiều tiến bộ, đặc biệt là trong CNTT và các lĩnh vực cần thiết khác như bán hàng trực tuyến, phát triển sản phẩm, quản lý rủi ro, đào tạo. Các động thái trên sẽ giúp cho thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật hoàn toàn có thể đạt được mục tiêu thúc đẩy hiệu quả, phát triển kinh doanh mở rộng, cải thiện chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh tổng thể của BIC trên thị trường

- Đối với hoạt động kinh doanh tại LVI: mặc dù hoạt động kinh doanh tại LVI đến 2019 đạt hiệu quả yêu cầu, tuy nhiên về mặt vĩ mô, nền kinh tế Lào đang khó khăn, đầu tư nước ngoài cũng như đầu tư của VN vào Lào giảm, do vậy có ảnh hưởng đến công tác khai thác, kinh doanh của doanh nghiệp tại Lào nói chung và LVI nói riêng, vì vậy HĐQT và Ban điều hành cần có đánh giá kỹ vấn đề này để có chiến lược kinh doanh phù hợp cho giai đoạn sắp tới tại thị trường Lào.

D. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2020

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Pháp luật, Điều lệ BIC 2019, định hướng hoạt động của BKS giữa hai nhiệm kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2020-2021 như sau:

- Tập trung công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông; HĐQT; công tác quản lý, điều hành hoạt động, hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ của BIC nhằm phát hiện các rủi ro, đưa ra khuyến nghị định kỳ hàng quý cho HĐQT và Ban điều hành.

- Phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, 1 năm.
- Giám sát, đánh giá, tổ chức hoạt động kiểm tra/kiểm toán nội bộ tại BIC, qua đó kiểm soát tính tuân thủ.
- Thực hiện các báo cáo định kỳ của BKS.
- Phối hợp Đoàn thanh kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra tại BIC trong năm 2020.
- Thực hiện các công tác khác theo Điều lệ BIC, Quy chế tổ chức hoạt động Ban Kiểm soát và các quy định khác có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả giám sát 2019, các kiến nghị của BKS và định hướng hoạt động BKS năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Lại Ngân Giang

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả chi trả thù lao, trợ cấp cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2019 và đề xuất kế hoạch chi trả năm 2020 như sau:

I. Kết quả chi trả thù lao, trợ cấp cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, năm 2019 Ngân sách chi trả thù lao, phụ cấp cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế theo Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV	261.921.551.211
2	Ngân sách chi trả thù lao, phụ cấp năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ {(2) = (1) x 0,35%}	916.725.429

Căn cứ Nghị quyết số 067/NQ-HĐQT ngày 25/8/2017 và 072/NQ-HDQT ngày 20/9/2018, Quyết định số 106/HĐQT ngày 31/12/2018 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, BIC đã tiến hành trích nguồn chi phí chi trả trong năm 2019 và thực hiện chi trả như sau:

1. Đối với thành viên kiêm nhiệm:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Mức chi đồng/tháng	Trích vào chi phí 2019	Đã chi trả trong năm 2019
1	Thành viên HĐQT độc lập (2 TV)	20.000.000	406.666.667	406.666.667
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (1 TV)	1.000.000	12.000.000	12.000.000
	Tổng cộng		**418.666.667**	**418.666.667**

2. Đối với thành viên chuyên trách:

Năm 2019, BIC đã tiến hành thực hiện chi trả thù lao Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách theo thang Bảng lương của Tổng Công ty bảo hiểm BIDV và theo Quyết định số 106/HĐQT của HĐQT ngày 31/12/2018.

II. Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020

Căn cứ Nghị Quyết số 010/NQ-HĐQT ngày 30/1/2020 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV về việc phê duyệt phương án đề xuất thù lao mới cho các thành viên HĐQT, BKS chuyên trách, không chuyên trách theo đề xuất của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 3010/CV-NS ngày 03/12/2019; BIC dự kiến ngân sách tiền lương, thù lao chi trả như sau:

1. Đối với thành viên không chuyên trách:

Tại cuộc họp lần thứ 20 Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ngày 04/12/2019, Hội đồng quản trị đã thống nhất giao lại cho Ban điều hành tính toán lại mức thù lao cho các thành viên HĐQT không chuyên trách để đảm bảo mức thù thao theo Tờ trình số 3010/CV – NS là mức thù lao thực nhận (*sau khi trừ các khoản thuế TNCN và các khoản chi phí khác liên quan theo quy định của Nhà nước, BIDV, BIC...*).Trên cơ sở đối chiếu các quy định liên quan, Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị xem xét chấp thuận mức thù lao năm 2020 như sau:

Đơn vị: nghìn đồng.

STT	Vị trí	Năm 2020			
		Số lượng	Mức chi theo đề xuất tại Tờ trình 3010	Mức chi điều chỉnh(*)	Tổng chi phí 1 năm
		(1)	(2)	(3)	(4) = (1)*(3)*12
I	**Tiền lương, thù lao**				**1.470.000**
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000	15.000	180.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	8.000	10.000	120.000
3	Thành viên HĐQT (không phải là thành viên điều hành)	3	6.000	8.500	306.000
4	Thành viên HĐQT độc lập	2	30.000	30.000	720.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	4	3.000	3.000	144.000
II	**Tỷ lệ (**)**				**0,56-0,66%**

(*) **Mức chi điều chỉnh:** Tổng mức thù lao hàng tháng của các thành viên bao gồm: tiền lương và các khoản giảm trừ như: thuế thu nhập cá nhân, các khoản giảm trừ khác liên quan theo quy định của Nhà nước, BIDV, BIC…

(**)Tỷ lệ được xác định như sau:

Theo phương án lợi nhuận mà Ban Điều hành báo cáo HĐQT tại bản báo cáo kế hoạch kinh doanh với giả định lợi nhuận trước thuế của BIC khi chưa chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đạt 262 tỷ thì tỷ lệ là 0,56% lợi nhuận trước thuế (báo cáo tài chính riêng của BIC) năm 2020;

Theo phương án lợi nhuận của BIC chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 thì hiện nay chưa dự kiến được chính xác mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động kinh doanh của BIC, Ban Điều hành sẽ báo cáo HĐQT ngay sau khi dịch bệnh kết thúc hoặc báo cáo tại thời điểm 30/6/2020, nhưng với giả định tình huống xấu nhất thì lợi nhuận trước thuế của BIC là 222 tỷ thì tỷ lệ là 0,66% lợi nhuận trước thuế (báo cáo tài chính riêng của BIC) năm 2020.

2. Đối với thành viên chuyên trách:

Hiện tại, BIC đã có Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách và dự kiến trong thời gian tới sẽ thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và làm việc chuyên trách với 02 nhân sự ban đầu gồm: 01 Trưởng Ban KTNB và 01 thành viên.

Việc chi trả Lương hàng tháng (gọi là thù lao) cho các thành viên chuyên trách này sẽ được xếp theo thang bảng lương quy định tại Quy chế chi trả thu nhập mới của BIC. Mức chi trả dự kiến như sau:

- <u>Đối với Trưởng Ban Kiểm soát</u>:

+ Mức lương hiện tại của vị trí này đang xếp là: 50.000.000đ/tháng (tại thời điểm được bổ nhiệm vị trí Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách BIC (ngày 10/04/2018), bà Lại Ngân Giang chưa được xếp lại lương vì theo cơ chế lương hiện tại của BIC chưa có ngạch lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách. Xét đặc thù vị trí và tình hình thực tế tại BIC, trên cơ sở tham khảo thông lệ thị trường tại các doanh nghiệp có Ban Kiểm soát chuyên trách (mức lương chi trả cố định hàng tháng cho vị trí này tương đương với mức lương của Phó Tổng Giám đốc), Hội đồng quản trị BIC đã phê duyệt mức lương hàng tháng đối với bà Giang ở mức tương đương Bậc 1 – ngạch lương Phó Tổng Giám đốc, theo số QĐ số 106/QĐ – HĐQT ngày 31/12/2018)

+ Mức thù lao mới: Theo Quy chế thu nhập mới của BIC đã được HĐQT thông qua tại kỳ họp thứ 19 tổ chức ngày 01/8/2019, với việc giảm tỷ trọng Quỹ bổ sung thu nhập (từ 3,5 tháng lương theo cơ chế cũ xuống còn 0,5 tháng lương theo cơ chế mới), tỷ trọng Quỹ lương vị trí công việc sẽ được gia tăng. Theo đó, mức lương vị trí công việc của toàn hệ thống (không bao gồm cán bộ kinh doanh) sẽ tăng cao hơn so với cơ chế cũ trung bình từ 25-30%. Do đó, đối với vị trí Trưởng

Ban Kiểm soát chuyên trách, BIC giả định mức lương mới bằng với mức tăng lương bình quân của hệ thống, dự kiến tối đa ở mức 63.000.000 đồng/tháng (bao gồm Lương cơ bản và Lương vị trí công việc), tương đương mức lương Bậc 4 – ngạch lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách (theo thang bảng lương cơ chế mới);

- Đối với Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ: (đang dự kiến để chuẩn bị ngân sách).

+ Mức lương hiện tại được xếp tương đương với lương vị trí Giám đốc Ban Cấp 3 tại Trụ sở chính đang hưởng hiện nay, mức tiền là 37.000.000đ/tháng.

+ Thù lao mới: Mức tăng lương mới bằng với mức tăng lương trung bình của hệ thống. Dự kiến xếp lương cho nhân sự vị trí này tối đa ở mức 45.600.000 đồng/tháng (bao gồm Lương cơ bản và Lương vị trí công việc), tương đương mức lương Bậc 5 – ngạch lương Trưởng Kiểm toán nội bộ (theo thang bảng lương cơ chế mới) ;

- Đối với Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ:

+ Mức lương hiện tại: được xếp bằng tối thiểu với Trưởng phòng Ban Cấp 1 đang hưởng hiện nay, tương đương mức 20.000.000 đồng/tháng.

+ Thù lao mới: Mức tăng lương mới bằng với mức tăng lương trung bình của hệ thống, dự kiến xếp lương cho nhân sự vị trí này tối đa ở mức 26.400.000 đồng/tháng (bao gồm Lương cơ bản và Lương vị trí công việc), tương đương mức lương Bậc 5 – ngạch lương thành viên KTNB chuyên trách (theo thang bảng lương cơ chế mới).

➔ Tổng mức chi phí thù lao dự kiến năm 2020 cho các vị trí chuyên trách tại BIC là: **1.620.000.000 đồng/năm.**

Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

TRẦN XUÂN HOÀNG

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 046/CV-HĐQT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v: Báo cáo tiến độ triển khai chuyển Trụ sở chính Tổng Công ty sang 263 Cầu Giấy	*Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

Thực hiện nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2019 thông qua chủ trương chuyển trụ sở chính Tổng Công ty và ủy quyền HĐQT triển khai các bước tiếp theo, Tổng Công ty đã lựa chọn xem xét nhiều địa điểm và đánh giá việc thuê dài hạn (24 năm) tại tòa nhà BIDV Cầu Giấy số 263 Cầu Giấy có nhiều ưu thế, phù hợp với nhu cầu và năng lực tài chính của BIC. Tổng Công ty đã xác định rõ nhu cầu, triển khai nhiều nội dung và Báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông các nội dung như sau:

1. Thuê diện tích:

Căn cứ nhu cầu phát triển và mở rộng đến năm 2025, Tổng Công ty đánh giá 3 tầng tại tòa nhà 263 Cầu Giấy với 2331 m2 đáp ứng nhu cầu hoạt động của BIC tới năm 2025.

Sau khi làm việc với BIDV, ngày 23/12/2019 Hội đồng quản trị BIDV đã có quyết định số 1258/QĐ-HĐQT về việc cho thuê diện tích chưa sử dụng tại tòa nhà 263 Cầu Giấy trong đó đồng ý phương án cho BIC thuê tầng 11, 13 và 14 của tòa nhà; Diện tích 2.331m2; Thời gian thuê 24 năm theo thời gian sử dụng còn lại của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Đơn giá thuê 22.464.402 đồng/m2 (chưa có phí dịch vụ và VAT); Tổng tiền thuê 52.364.500.000 đồng (chưa có phí dịch vụ và VAT); Phí dịch vụ theo quy định của tòa nhà và thu 3-6 tháng 1 lần; Nếu thời gian thuê thay đổi không quá 12 tháng sẽ tính theo thời gian thực; Diện tích thuê thực sẽ tính theo đơn giá và diện tích thực tế.

Trên cơ sở phê duyệt của BIDV, Tổng Công ty sẽ triển khai ký Hợp đồng thuê vào thời gian thích hợp sau khi Tổ chức đấu thầu rộng rãi lựa chọn được đơn vị thi công.

Dự kiến, việc ký hợp đồng thuê sàn thực hiện vào tháng 7/2020 và thời gian bắt đầu sử dụng tại 263 Cầu Giấy là vào quý IV năm 2020.

2. Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất:

Ngay sau khi BIDV chấp thuận cho BIC thuê với đơn giá 22.464.402 đồng/m2 thấp hơn mức được HĐQT BIC dự kiến (24tr đồng/m2), Tổng Công ty đã báo cáo và

ngày 23/12/2019 HĐQT BIC phê duyệt phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo, trang bị cơ sở vật chất, tổng mức đầu tư khoảng 22 tỷ tại địa điểm Trụ Sở chính tầng 11, 13,14 tòa nhà BIDV Cầu Giấy số 263 Cầu Giấy theo Công văn số 099/CV-HĐQT.

Ngày 12/03/2020 Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-BIDV của BIDV về việc thông qua chủ trương cải tạo và trang bị cơ sở vật chất cho Trụ Sở chính Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, thực hiện chủ trương đó, Tổng Công ty đã triển khai lựa chọn đơn vị tư vấn triển khai dự án.

2.1. Triển khai lựa chọn các đơn vị tư vấn:

- Lựa chọn đơn vị lập dự án:

Hội đồng quản trị BIC đã phê duyệt phương án kiến trúc tại Quyết định số 002/QĐ-HĐQT ngày 03/01/2020. Trên cơ sở phương án kiến trúc đã được phê duyệt Tổng Công ty đã ký Hợp đồng với Công ty CP Kiến trúc Đô thị Việt Nam lập dự án thông qua hình thức chỉ định thầu rút gọn. Giá gói thầu thực hiện lập dự án là 181.230.000 đồng thời gian thực hiện là 15 ngày.

Tổng Công ty đã trình Hồ sơ dự án do đơn vị tư vấn lập và ngày 10/01/2020, HĐQT đã phê duyệt Dự án tại Quyết định số 005/QĐ-HĐQT ngày 10/01/2020.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn đấu thầu:

Để triển khai việc lựa chọn các đơn vị tư vấn và tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công theo đúng quy định của Pháp luật, ngày 14/01/2020, Tổng Giám đốc đã chỉ định Công ty CP phát triển xây dựng và Thương mại Taco làm đơn vị tư vấn đấu thầu, giúp BIC tổ chức chỉ định thầu gói thầu "Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công-Lập Tổng Dự toán", "Tư vấn Giám sát công trình", chỉ định thầu rút gọn các gói thầu "Tư vấn thẩm định Thiết kế-Dự toán", "Tư vấn kiểm toán độc lập", Đấu thầu rộng rãi gói thầu "Thi công cải tạo và trang bị cơ sở vật chất tại Trụ sở chính BIC tại 263 Cầu Giấy". Giá trị hợp đồng Tư vấn đấu thầu là 77.883.000 đồng, thời gian thực hiện là 60 ngày.

Hiện tại, Tổng Công ty đang triển khai công tác thiết kế Bản vẽ thi công và Lập dự toán chi tiết.

- Lựa chọn đơn vị thiết kế bản vẽ thi công, Tổng Dự toán:

Công ty Cổ phần Kiến Trúc Đô thị Việt Nam là đơn vị có năng lực và kinh nghiệm thực hiện thiết kế bản vẽ thi công, Tổng Dự toán. Trên cơ sở HĐQT đã phê duyệt Dự án tại Quyết định số 005/QĐ-HĐQT ngày 10/01/2020 do Công ty CP Kiến trúc Đô thị Việt Nam lập. Đơn vị Tư vấn đã lập xong bản vẽ thi công, Tổng dự toán. Chi tiết Tổng Dự toán như sau:

Giá trị dự toán (đã bao gồm 10% VAT): **22.000.000.000 đồng**

Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ đồng.

Trong đó: + Chi phí xây dựng: **7.286.508.105 đồng**

+ Chi phí thiết bị: **13.042.850.642 đồng**

Chi phí nội thất: 6.044.817.363 đồng

Chi phí mạng LAN, server, CNTT: 1.364.690.800 đồng

Chi phí thiết bị họp trực tuyến, âm thanh: 5.633.342.479 đồng

+ Chi phí quản lý dự án: **50.000.000 đồng**

+ Chi phí Tư vấn xây dựng: **977.378.128 đồng**

+ Chi phí khác: **105.710.446 đồng**

+ Dự phòng phí: **537.552.679 đồng**

- Lựa chọn đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, Tổng Dự toán:

Ngày 13/4/2020 Tổng giám đốc có quyết định số 0785/QĐ-VP về việc phê duyệt chỉ định gói thầu Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, Tổng Dự toán. Đơn vị thẩm tra là Công ty Cổ phần dịch vụ Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Đô thị Việt Nam. Giá trị hợp đồng tư vấn thẩm tra là 41.000.000 đồng, thực hiện trong thời gian 10 ngày.

BIC đã chuyển hồ sơ Bản vẽ thi công, Tổng Dự toán cho đơn vị thẩm tra và đã có kết quả thẩm tra. Kết quả thẩm tra bản vẽ thiết kế thi công, Tổng dự toán tuân thủ các quy định của Pháp luật và đã trình HĐQT xem xét phê duyệt.

Thời gian lập thiết kế bản vẽ thi công và Tổng dự toán kéo dài hơn dự kiến là do ảnh hưởng của Dịch Covid-19 lan rộng, khó kiểm soát. Các đơn vi tư vấn lập Hồ sơ thiết kế, dự toán và Thẩm tra thiết kế dự toán đều thiếu nhân lực thực hiện, các dịch vụ bị gián đoạn.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn giám sát thi công:

Hiện nay Đơn vị tư vấn đấu thầu đang đề xuất đơn vị tư vấn giám sát thi công, ngay sau khi có kết quả của đơn vị tư vấn, Tổ tư vấn sẽ báo cáo lãnh đạo về việc lựa chọn giám sát thi công. Hình thức gói thầu giám sát thi công: Chỉ định thầu thông thường. Thời gian thực hiện dự kiến 15 ngày.

2.2. Quản lý dự án:

Để triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định của Pháp luật về Quản lý Xây dựng, ngày 26/2/2020, BIC gửi thư tới Ban quản lý Dự án Khu vực phía Bắc của BIDV nhờ hỗ trợ nhân sự.

Ngày 26/2/2020 Ban quản lý khu vực Phía Bắc cử Ông Trần Anh Tuấn và Ông Trần Đức Huy là cán bộ có chứng chỉ Quản lý xây dựng theo quy định của Bộ xây dựng

và có nhiều kinh nghiệm quản lý các Dự án của BIDV tham gia cùng BIC trong Ban quản lý dự án này.

2.3. Tổ chức đầu thầu rộng rãi gói thầu chọn đơn vị thi công:

Hồ sơ Thiết kế và dự toán được thẩm tra sẽ được đơn vị tư vấn đấu thầu chuyển thể vào Hồ sơ mời thầu và tổ chức đấu thầu rộng rãi. Thời gian tổ chức đấu thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu là khoảng 45 ngày. Dự kiến thời gian họp Hội đồng Cổ đông vào ngày 24/6/2020 sẽ phê duyệt được phần kỹ thuật hồ sơ dự thầu.

Sau khi có kết quả của hồ sơ dự thầu, Tổng Công ty sẽ báo cáo HĐQT xem xét phê duyệt để triển khai ký Hợp đồng và thi công. Theo đánh giá của đơn vị tư vấn, thời gian thi công dự kiến 80 ngày.

Khi hoàn thành việc thi công và đưa công trình vào sử dụng, Tổng Công ty sẽ tiến hành chuyển địa điểm làm việc từ Vincom sang 263 Cầu Giấy. Thời gian chuyển dự kiến thực hiện trong 2 ngày thứ Bảy và Chủ nhật 03 và 04 tháng 10 năm 2020. Bắt đầu hoạt động bình thường, ổn định từ 05/10/2020 tại địa điểm mới.

Tổng Công ty đang khẩn trương chuẩn bị cơ sở vật chất và các công tác cần thiết khác để sớm chuyển và ổn định hoạt động của Trụ sở chính tại địa điểm mới theo đúng tiến độ và chi phí được duyệt.

Kính báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông xem xét và cho ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH

S.G.P: 11 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Trần Xuân Hoàng

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung nội dung thay đổi trụ sở chính trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (Điều lệ) được Đại hội đồng cổ đông ngày 19/4/2019 thông qua và được Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành theo Quyết định số 048/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2019. Khoản 3 Điều 2 Điều lệ quy định Trụ sở đăng kí của Tổng Công ty là Tầng 16, Tháp A Tòa nhà Vincom, 191 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Theo Nghị quyết số 010/ND-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 30/1/2020, Hội đồng quản trị BIC đã phê duyệt việc chuyển trụ sở Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) tới địa chỉ tại Tòa nhà số 263 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Để đảm bảo nội dung quy định địa chỉ trụ sở chính của BIC trong Điều lệ được cập nhật đầy đủ và chính xác sau khi BIC hoàn thành việc chuyển trụ sở chính về địa chỉ mới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua việc sửa đổi nội dung Trụ sở đăng kí của BIC tại khoản 3 Điều 2 Điều lệ BIC cụ thể như sau:

" Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là:

a) Địa chỉ: Tầng 11, 13, 14, Tòa nhà 263 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

b) Điện thoại: .....

c) Fax:.....

d) Website: www.bic.vn"

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Điều lệ sửa đổi nội dung Trụ sở đăng kí của BIC sau khi hoàn thành việc chuyển trụ sở và đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc chuyển trụ sở.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

***Nơi nhận*:**
- Như đề gửi;
- Ban Kiểm soát BIC;
- Lưu Ban TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trần Xuân Hoàng

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 047/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV được Đại Hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên ngày 19/04/2019 và được Hội đồng quản trị BIC ban hành kèm theo Quyết định số 048/QĐ-HĐQT ngày 06/06/2019.

Trên cơ sở Luật Doanh nghiệp 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (Nghị định 71/2017/NĐ-CP); Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (Thông tư 95/2017/TT-BTC) quy định Quy chế quản trị Mẫu áp dụng cho công ty đại chúng. Đồng thời, Chính Phủ ban hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi bổ sung Luật Kinh doanh bảo hiểm (Nghị định 73/2016/NĐ-CP) quy định các tiêu chuẩn áp dụng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát…

Tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời bổ sung những nội dung phù hợp với thực tiễn quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị BIC đã rà soát Quy chế quản trị Tổng Công ty (**Quy chế quản trị**), kính trình Đại hội cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV hiện hành, cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị được tiến hành đảm bảo tuân theo các nguyên tắc sau:

1. Sử dụng Quy chế quản trị nội bộ Mẫu ban hành theo Phụ lục số 02 của Thông tư 95/2017/TT-BTC làm nền tảng, trên cơ sở các nội dung của Điều lệ BIC, Quy chế quản trị BIC hiện hành chuyển tải vào mẫu này kết hợp với cập nhật các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Những nội dung tại Quy chế quản trị trái với quy định mới tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Nghị định 73/2016/NĐ-CP cần thực hiện sửa đổi, bổ sung phù hợp hoặc bỏ ra khỏi Quy chế quản trị.

3. Một số nội dung cần xem xét, sửa đổi để phù hợp với thực tiễn yêu cầu quản trị điều hành của BIC.

II. NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ

Theo nguyên tắc sửa đổi, bổ sung nêu trên, những nội dung đề xuất, sửa đổi, bổ sung như sau:

- Bổ sung thêm một số điều khoản cần thiết để khái quát, làm rõ, liền mạch hơn cho quy chế. Các nội dung này được lấy từ Điều lệ BIC và các nội dung vẫn còn phù hợp trong Quy chế quản trị hiện hành của BIC, kết hợp với việc cập nhật các quy định pháp luật hiện hành.
- Bổ sung quy định mới về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với quy định tại Điều lệ mới và các quy định của pháp luật;
- Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, gồm các nội dung chính: thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông; Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông; Cách thức bỏ phiếu; Cách thức kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu;…
- Bổ sung quy định về Người phụ trách quản trị công ty;
- Quy định rõ cách thức đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
- Các nội dung sửa đổi, bổ sung khác như trong Dự thảo đính kèm;

III. ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo việc sửa đổi Quy chế quản trị hiện hành tuân thủ quy định của pháp luật, cũng như phù hợp với thực tiễn quản trị điều hành, Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua các nội dung đề xuất sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị: như dự thảo Quy chế quản trị đính kèm.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát, sửa đổi, ban hành Quy chế quản trị bổ sung theo các nội dung đề xuất và các nội dung khác (nếu có) phù hợp với các nội dung đề xuất, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Xuân Hoàng

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- Ban Kiểm soát BIC;
- Lưu Ban TK.

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /QĐ-HĐQT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2020

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Quản trị nội bộ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2019;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày ...../...../201.....,

Để đáp ứng yêu cầu quản trị phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản trị nội bộ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV".

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 086/QĐ-HĐQT ngày 20/05/2013 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Tổng Công ty, Ban Tổng Giám đốc, Chánh văn phòng, Giám đốc các Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, Giám đốc các Công ty thành viên, các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBCK, SGDCK;
- Website BIC;
- Lưu: VT, BTK.

QUY CHẾ
Quản trị nội bộ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

QUÁ TRÌNH BAN HÀNH VÀ SỬA ĐỔI:

Lần	Ngày	Tóm tắt nội dung
1.	20/5/2013	Ban hành lần đầu
2.		Ban hành lần 2
3.		
4.		
5.		
6.		
7.		
8.		
9.		

MỤC LỤC

Chương I 5
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG 5
Điều 1. Mục đích 5
Điều 2. Phạm vi áp dụng 5
Điều 3. Tài liệu tham chiếu 5
Điều 4. Giải thích từ ngữ 6
Điều 5. Các nguyên tắc quản trị cơ bản 7
Điều 6. Cơ cấu quản trị BIC 7
Chương II 7
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 8
Điều 7. Đại hội đồng cổ đông và vai trò của Đại hội đồng cổ đông trong hoạt động quản trị BIC 8
Điều 8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 8
Điều 9. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức và vai trò của HĐQT trong quản trị BIC 12
Điều 11. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 12
Điều 12. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị 16
Điều 13. Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 18
Chương III 22
BAN KIỂM SOÁT 19
Điều 14. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban Kiểm soát trong quản trị BIC 19
Điều 15. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên 20
Chương IV 22
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH 22
Điều 16. Tổ chức bộ máy quản lý 22
Điều 17. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Người điều hành 22
Chương V 23
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC 23
Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc 23
Chương VI 26
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT 26
Điều 19. Quy định về đánh giá hàng năm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành, ... 26
Chương VII 28
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY 28
Điều 20. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty 28
Chương VIII 29
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN 29
Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 29
Điều 22. Giao dịch với người có liên quan 30

Điều 23. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến BIC 31
Chương IX 31
CÔNG BỐ THÔNG TIN 31
Điều 24. Công bố thông tin 31
Chương X 31
XỬ LÝ VI PHẠM 31
Điều 25. Xử lý vi phạm 31
Chương XI 31
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 31
Điều 26. Điều khoản thực hiện 31

QUY ĐỊNH:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Quy định nguyên tắc cơ bản về quản trị Tổng Công ty để:
   a) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (sau đây gọi là "Tổng Công ty") và người có liên quan;
   b) Thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và người quản lý của Tổng Công ty;
   c) Đảm bảo Tổng Công ty hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ và các chuẩn mực, thông lệ trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.
2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản trị Tổng Công ty.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng trên toàn hệ thống quản lý và hoạt động của Tổng Công ty, bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Ban/Trung tâm/Văn phòng tại Trụ sở chính, các Công ty thành viên và người có quyền lợi liên quan đến Tổng Công ty.

Điều 3. Tài liệu tham chiếu

1. Văn bản quy phạm pháp luật:
   a) Luật doanh nghiệp năm số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
   b) Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000; Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật kinh doanh bảo hiểm 2000; Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật sở hữu trí tuệ;
   c) Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
   d) Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật kinh doanh bảo hiểm; Nghị định 80/2019/NĐ-CP ngày 01/11/2019 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2016/CĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định 98/2013/NĐ-CP ngày 28/08/2013 và Nghị định 48/2018/NĐ-CP ngày 21/3/2018.

e) Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

f) Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

g) Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Văn bản quy định nội bộ của BIC:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 048/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2019.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Tổng Công ty/Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV: Là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
2. ĐHĐCĐ: Là Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;
3. HĐQT: Là Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;
4. Điều lệ/Điều lệ Tổng Công ty: Là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;
5. Người quản lý: Bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Tổng Công ty ký kết giao dịch của Tổng Công ty theo quy định tại Điều lệ;
6. Người quản trị, điều hành bao gồm:

- Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc;
- Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ; Kế toán trưởng; Giám đốc các chi nhánh; các Trưởng văn phòng đại diện; người đứng đầu các bộ phận nghiệp vụ; và chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán.

7. Người có liên quan: Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 điều 4 Luật doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật chứng khoán;
8. Người điều hành: Là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định Nghị định 73/2016/NĐ-CP và quy định tại Điều lệ Tổng Công ty;
9. Thành viên HĐQT không điều hành: thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác được HĐQT bổ nhiệm;
10. Ban điều hành: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

11. Thành viên HĐQT độc lập: thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 điều 151 Luật doanh nghiệp 2014;
12. Thư ký Hội đồng quản trị: HĐQT chỉ định một hoặc nhiều người làm Thư ký HĐQT với nhiệm kỳ và chức năng nhiệm vụ theo quyết định của HĐQT;
13. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty: HĐQT bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả với nhiệm kỳ và chức năng nhiệm vụ do theo quyết định của HĐQT.
14. Bộ phận tổ chức ĐHĐCĐ: là bộ phận được thành lập để giúp việc, điều phối các công việc trước và trong khi diễn ra ĐHĐCĐ.
15. Ban kiểm phiếu: là ban có trách nhiệm kiểm phiếu và giám sát việc kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5. Các nguyên tắc quản trị cơ bản

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị cơ bản sau:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ;
2. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý, cơ chế quản trị và điều hành BIC hiệu quả và hướng tới áp dụng đầy đủ các thông lệ tốt và chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp bảo hiểm;
3. Tôn trọng và đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông trên cơ sở đảm bảo kiểm soát một cách có hiệu quả các hoạt động kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
5. Ngăn ngừa xung đột lợi ích;
6. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có quyền lợi liên quan đến BIC;
7. Minh bạch trong hoạt động của BIC, đảm bảo việc cung cấp thông tin quan trọng một cách chính xác, kịp thời;
8. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

Điều 6. Cơ cấu quản trị Tổng Công ty

Cơ cấu quản trị Tổng Công ty gồm có:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Ban điều hành.

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông và vai trò của Đại hội đồng cổ đông trong hoạt động quản trị Tổng Công ty

1. ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường.
2. ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của BIC và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng nhất của BIC theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC.

Điều 8. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên: ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần do HĐQT triệu tập trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Họp Đại Hội đồng cổ đông bất thường: ĐHĐCĐ bất thường được triệu tập trong một số trường hợp nhất định được quy định tại Khoản 3, 4 Điều 14, Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 9. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:
   a) Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng Công ty;
   b) Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Tổng Công ty. Tổng Công ty lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn năm (5) ngày trước ngày gửi Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;
   c) Tổng Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:
   a) Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư);
   b) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội phải được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Tổng Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

a) Các cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự;

b) Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;

c) Ít nhất 15 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định ít nhất 3 thành viên tham gia Bộ phận tổ chức ĐHĐCĐ.

d) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng;

e) Tổ chức hoặc công ty là cổ đông của Tổng Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông được cử tối đa 5 người đại diện theo ủy quyền (**Người được ủy quyền dự họp**) để đại diện cho cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.;

f) Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có thể đăng kí tham dự qua thư điện tử, nhưng vẫn phải mang theo và xuất trình Giấy tờ tùy thân, Giấy ủy quyền và các giấy tờ liên quan cần thiết với Bộ phận tổ chức Đại hội để đăng kí tại tổ chức Đại hội;

g) Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông: Cổ đông sẽ thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp theo mẫu được Tổng Công ty gửi kèm tài liệu họp. Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Bộ phận tổ chức trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

4. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối từng vấn đề và bỏ phiếu trắng sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó;

b) Nội dung của thẻ biểu quyết tùy thuộc vào nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Hình thức và nội dung của Phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội;

c) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông thực hiện biểu quyết trên thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu;

d) Trừ khi có quy định khác, cổ đông bỏ các thẻ biểu quyết hoặc bầu cử vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu;

e) Việc thực hiện biểu quyết bằng hình thức từ xa, biểu quyết thông qua phương tiện điện tử thực hiện theo Quy chế bỏ phiếu từ xa được Tổng Công ty quyết định và công bố trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Đối với các nội dung biểu quyết được Đại hội quyết định biểu quyết công khai: Bộ phận tổ chức Đại hội sẽ phát Phiếu biểu quyết riêng cho các nội dung này để các cổ đông/Người được ủy quyền thực hiện biểu quyết công khai.

5. Cách thức kiểm phiếu:

a) Đại hội bầu Ban kiểm phiếu, số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa;

b) Các thẻ biểu quyết "tán thành", "phản đối", "ý kiến khác" sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các thẻ biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm "ý kiến khác"). Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng ý kiến;

c) Đối với các trường hợp bỏ phiếu từ xa (bỏ phiếu qua thư, fax, thư điện tử) thì việc kiểm tra các thẻ biểu quyết này sẽ bao gồm việc kiểm tra tình trạng niêm phong, tính đầy đủ của hồ sơ gửi kèm, được kiểm tra và được tổng hợp cùng với các thẻ biểu quyết phát trực tiếp tại Đại hội;

d) Đối với các trường hợp bỏ phiếu bằng phương tiện điện tử phải đảm bảo gửi trước hoặc đồng thời cùng giờ biểu quyết tại đại hội. Thẻ biểu quyết điện tử phải được kiểm tra tính bảo mật, xác thực của cổ đông có quyền tham dự Đại hội;

e) Ban kiểm phiếu sẽ có nhân sự giám sát quá trình và kết quả kiểm phiếu. Tất cả thành viên Ban kiểm phiếu sẽ ký xác nhận kết quả.

6. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

   Trưởng Ban kiểm phiếu sẽ đọc kết quả kiểm phiếu sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu;

7. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

   a) Trong trường hợp cổ đông phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông đó phải gửi văn bản, ghi rõ họ tên và mã số dự đại hội cổ đông, ý kiến phản đối và lý do phản đối;

   b) Văn bản sẽ được chuyển đến Bộ phận tổ chức đại hội để ghi nhận;

   c) Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Tổng Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Tổng Công ty có quyền yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Tổng Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Tổng Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

   a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh và có các nội dung quy định Khoản 1 Điều 23 Điều lệ Tổng Công ty;

   b) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực như nhau, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội, Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;

   c) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản;

   d) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;

   e) Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản;

   f) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

9. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua.

10. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
    a) Quy trình lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo Điều 22 Điều lệ BIC sau khi có nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc áp dụng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
    b) Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị sẽ thành lập Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu tối thiểu bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị là trưởng Ban kiểm phiếu;
    c) Trường hợp Điều lệ Tổng Công ty quy định việc chấp thuận phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì không được lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 10. Cơ cấu tổ chức và vai trò của HĐQT trong quản trị BIC

1. HĐQT là cơ quan quản trị BIC, do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh BIC để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của BIC không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. Cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị:
    a) Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Số thành viên HĐQT phải thường trú ở Việt Nam ít nhất là hai (02) thành viên;
    b) Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo cân đối giữa thành viên điều hành và thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên không điều hành;
    c) Cơ cấu thành viên HĐQT phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Số lượng thành viên của HĐQT độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Điều 11. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:
    a) Không thuộc các đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp;
    b) Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;
    c) Chưa từng là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đã bị phá sản (trừ trường hợp phá sản vì lý do bất khả kháng), hoặc là người quản lý điều

hành của doanh nghiệp bảo hiểm doanh nghiệp môi giới bảo hiểm bị thu hồi giấy phép hoạt động do vi phạm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm;

d) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

e) Trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bầu hoặc bổ nhiệm:

- Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc chi nhánh tại Việt Nam của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài bổ nhiệm;
- Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm chi nhánh nước ngoài hoặc quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;
- Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm được bổ nhiệm;

f) Có bằng đại học hoặc trên đại học;

g) Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính ngân hàng tối thiểu 05 năm đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị; 03 năm đối với các thành viên HĐQT hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính ngân hàng.

2. Thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác hoạt động tại Việt Nam. Thành viên HĐQT của BIC không được đồng thời làm thành viên HĐQT thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực hoạt động tại Việt Nam (bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm hoặc môi giới bảo hiểm); Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

3. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

a) Các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Không phải là người đang làm việc cho BIC công ty con của BIC; không phải là người đã từng làm việc cho BIC, công ty con của BIC ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

c) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ BIC, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của BIC; là người quản lý của BIC hoặc công ty con của BIC;

e) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của BIC;

f) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của BIC ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

4. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty như sau:

a) Các cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu lượng cổ phần (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông) thỏa mãn điều kiện tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Tổng Công ty sẽ thực hiện ứng cử, đề cử như sau:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Hồ sơ cần thiết:
  + Thư ứng cử/đề cử ứng viên thành viên HĐQT;
  + Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai gồm một số thông tin sau: Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân; Trình độ học vấn; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; Quan hệ của ứng viên với các Người có liên quan…
  + Bản sao hợp lệ: CMND, Hộ khẩu thường trú các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn.
- Đối với nhóm cổ đông: hồ sơ cần có thêm danh sách đầy đủ của nhóm cổ đông đề cử; bằng chứng về việc nắm giữ cổ phiếu đủ và liên tục 6 tháng trước ngày ứng cử/đề cử; văn bản thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử thành viên HĐQT;

b) Ứng viên HĐQT sẽ gửi văn bản cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của BIC nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu

nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

b) Cổ đông có thể phân phối số phiếu cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn. Trong trường hợp phân phối đều, cổ đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần lựa chọn các ứng viên theo cách thức quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này;

c) Căn cứ vào số lượng thành viên HĐQT được phê chuẩn, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng thành viên tối thiểu thành viên HĐQT độc lập theo quy định pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;

d) Trong đó, các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đạt số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên HĐQT còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên HĐQT không độc lập và độc lập còn lại). Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT phải có ít nhất một (01) phiếu bầu;

e) Đối với các ứng viên HĐQT không độc lập, trong trường hợp phải lựa chọn trong ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì:

- Nếu ứng viên đều là cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn;
- Nếu ứng viên không là cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên HĐQT lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

f) Trường hợp không có đủ số thành viên HĐQT hoặc thành viên HĐQT độc lập thì Đại Hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật kinh doanh bảo hiểm hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên có gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng Công ty;
- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Tổng Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC.

b) Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của ĐHĐCĐ;

c) Trường hợp một thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty hoặc không có đủ năng lực hành vi thì Tổng Công ty sẽ thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo, đề xuất, trình HĐQT biểu quyết quyết định;

d) Đối với trường hợp từ nhiệm, thì Tổng Công ty sẽ thụ lý việc xem xét và trình HĐQT quyết định. Việc miễn nhiệm chỉ có hiệu lực khi có nghị quyết bằng văn bản của HĐQT.

7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên HĐQT liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, HĐQT sẽ thực hiện thủ tục báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật doanh nghiệp, pháp luật kinh doanh bảo hiểm và công bố thông tin theo pháp luật chứng khoán (thông qua Người công bố thông tin của Tổng Công ty).

8. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cổ đông, nhóm Cổ đông sẽ ứng cử, đề cử ứng viên HĐQT theo đúng tiêu chuẩn, điều kiện đề cập tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 11 Quy chế này và chuyển toàn bộ hồ sơ, thông tin cần thiết đến Tổng Công ty;

b) Tổng Công ty sẽ công bố các thông tin về ứng viên theo đúng quy định của pháp luật;

c) Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua ứng cử và đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm sẽ đề cử hoặc tổ chức đề cử thêm ứng viên theo cơ chế:

- Được thành viên HĐQT được phân công phụ trách nhân sự tìm kiếm lựa chọn theo quy trình;
- Được các cổ đông giới thiệu và thông qua quy trình đánh giá của thành viên HĐQT được phân công phụ trách nhân sự.

d) HĐQT đương nhiệm sẽ công bố quy trình giới thiệu ứng viên HĐQT để Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 12. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05)

ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

2. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
   a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
   b) Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
   c) Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị:
   a) Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử đến Hội đồng quản trị và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó;
   b) Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và Tiếng Anh và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết cho các thành viên;
   c) Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Tổng Công ty.

4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:
   a) Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
   b) Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ 2 được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

5. Cách thức biểu quyết:
   a) Cách thức biểu quyết của các thành viên HĐQT tại cuộc họp được quy định tại Khoản 12, 14 Điều 30 Điều lệ Tổng Công ty;
   b) Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết bằng cách gửi phiếu biểu quyết cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm

nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp;

c) Các cuộc họp tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện theo quy định tại Khoản 11 Điều 30 Điều lệ Tổng Công ty.

6. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

7. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị:

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi;

c) Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và Tiếng Anh có hiệu lực như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

8. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị:

a) Căn cứ các nội dung, quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản nghị quyết của HĐQT;

b) Các nghị quyết này sẽ được thông tin đến các thành viên HĐQT;

c) Các nội dung nghị quyết thuộc phạm vi phải công bố thông tin sẽ được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 13. Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tùy thuộc vào sự phát triển và quy mô hoạt động của Tổng Công ty, nếu xét thấy cần thiết Hội đồng quản trị có thể thành lập các Tiểu ban Chính sách phát triển, Tiểu ban Kiểm toán, Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Lương thưởng, Tiểu ban Quản lý rủi ro, Tiểu ban Đầu tư... và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra**.** Cơ cấu của các tiểu ban:

a) Số lượng thành viên của mỗi tiểu ban do HĐQT quyết định tại từng thời điểm, nhưng mỗi tiểu ban sẽ có có ít nhất ba (03) thành viên bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài;

b) Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban:

a) Các thành viên trong các tiểu ban phải nắm vững những nguyên tắc cơ bản về đạo đức kinh doanh, quản lý, các nghĩa vụ theo quy định pháp luật doanh nghiệp và các quy định liên quan đến lĩnh vực của tiểu ban đó;

b) Trưởng các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng phải là thành viên HĐQT.

3. Việc thành lập tiểu ban:

Việc thành lập tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT sẽ phê duyệt các nội dung về quyền hạn, quy trình và báo cáo của các tiểu ban.

4. Trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên:

Các tiểu ban và từng thành viên của tiểu ban thực hiện các quyền hạn cụ thể được HĐQT giao theo quyết định thành lập của từng tiểu ban đó để hỗ trợ hoạt động của HĐQT.

5. Trong trường hợp Tổng Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị sẽ cử người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương, thưởng, nhân sự, quản lý rủi ro. Việc phân công từng thành viên phụ trách từng vấn đề sẽ do Chủ tịch HĐQT quyết định.

Chương III
BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban Kiểm soát trong quản trị BIC

1. Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra. Thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty.
2. Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC đối với HĐQT, Ban điều hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và

nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được sử dụng các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC.

3. Ban kiểm soát xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trên cơ sở những quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ BIC.

Điều 15. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên: Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
   a) Các tiêu chuẩn nêu từ điểm a đến điểm f Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Tổng công ty;
   b) Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
   c) Không được giữ các chức vụ quản lý Tổng Công ty;
   d) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của BIC; Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của BIC trong 03 năm liền trước đó;
   e) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
2. Điều kiện và tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát:
   a) Các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều 36 Điều lệ Tổng Công ty;
   b) Phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên;
   c) Phải làm việc chuyên trách tại Tổng Công ty;
   d) Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu ba (03) năm hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành từ tối thiểu ba (03) năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng;
3. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên:
   a) Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
   b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử;

- Hồ sơ cần thiết:
  + Thư ứng cử/đề cử ứng viên thành viên Ban Kiểm soát;
  + Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai gồm một số thông tin sau: Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân; Trình độ học vấn; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; Quan hệ của ứng viên với các Người có liên quan;
  + Bản sao hợp lệ: CMND, Hộ khẩu thường trú các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn.
- Đối với nhóm cổ đông: hồ sơ cần có thêm danh sách đầy đủ của nhóm cổ đông đề cử; bằng chứng về việc nắm giữ cổ phiếu đủ và liên tục 6 tháng; văn bản thỏa thận của nhóm cổ đông về việc đề cử thành viên Ban kiểm soát.

c) Ứng viên Ban kiểm soát sẽ gửi văn bản cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của BIC nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát;

d) Hồ sơ sẽ được gửi đến Tổng Công ty hoặc thành viên HĐQT được phân công phụ trách nhân sự Tổng Công ty.

4. Cách thức bầu Kiểm soát viên:

Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 điều 144 Luật doanh nghiệp, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Các trường hợp miễn nhiệm Kiểm soát viên:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác theo quy đinh của pháp luật;

6. Các trường hợp bãi nhiệm Kiểm soát viên:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:

   Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo các thủ tục báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật doanh nghiệp, pháp luật kinh doanh bảo hiểm và công bố thông tin theo pháp luật chứng khoán.

8. Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị:

   Tùy thuộc vào sự phát triển và quy mô hoạt động của Tổng Công ty, nếu xét thấy cần thiết Hội đồng quản trị có thể thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ. Chức năng nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị quy định.

Chương IV
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 16. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Tổng Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty.

Tổng Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 17. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Người điều hành

1. Các tiêu chuẩn của Người điều hành:
   a) Tổng giám đốc phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 35 của Điều lệ của Tổng Công ty;
   b) Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật.
2. Việc bổ nhiệm Người điều hành của Tổng Công ty:
   a) Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc;
   b) HĐQT lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng giám đốc và ý kiến tham mưu của tiểu ban Nhân sự Hội đồng quản trị (nếu có);
   c) Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quyết định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Việc bổ nhiệm, thay đổi Tổng giám đốc Tổng Công ty phải có sự chấp thuận của Bộ Tài chính theo đúng các quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Tổng Công ty:

   HĐQT sẽ ký hợp đồng với Tổng giám đốc quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác; thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Tổng Công ty.

4. Các trường hợp bãi nhiệm người điều hành Tổng Công ty:

   Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc nếu Tổng giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

5. Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm người điều hành Tổng Công ty:

   Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Tổng Công ty thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin.

Chương V

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc:

   a) Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT/Người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời thêm các Phó Tổng giám đốc hoặc Người quản lý khác cùng dự họp và tham gia ý kiến (nếu có);

   b) Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường theo đề nghị bằng văn bản của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

2. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:

   a) Nghị quyết của HĐQT phải gửi cho Ban kiểm soát để kiểm soát việc thực hiện các nội dung của nghị quyết;

   b) Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Tổng Công ty/ Thư ký Hội đồng quản trị phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho

thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.

3. Tổng giám đốc:
   a) Tổng giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ… nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT trong thời gian sớm nhất và chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ gần nhất về quyết định đó;
   b) Tổng giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của HĐQT nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Tổng giám đốc phải có báo cáo giải trình bằng văn bản ngay với HĐQT.
4. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
   a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
   b) Ban kiểm soát hoặc thành viên HĐQT độc lập.
5. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

   Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông.
6. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc: Định kỳ hàng quý HĐQT sẽ họp với Ban điều hành (có thể kết hợp với phiên họp HĐQT định kỳ hàng quý) để:
   a) Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao quý trước và kế hoạch triển khai công việc, nhiệm vụ trong quý tiếp theo;
   b) Kiểm điểm việc tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐQT và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.
7. Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi:
   a) Thành viên HĐQT yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và của các đơn vị trong công ty theo đúng quy định của pháp luật;
   b) Trưởng các tiểu ban thuộc HĐQT yêu cầu bằng văn bản các nội dung thuộc quyền hạn và trách nhiệm của tiểu ban.

8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên:

   a) Nguyên tắc phối hợp: HĐQT và Ban điều hành phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:

      - Luôn vì lợi ích chung của BIC;
      - Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các quy định nội bộ của Tổng Công ty;
      - Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

   b) Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban điều hành:

      - Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban điều hành hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do thành viên Ban điều hành chủ trì, người chủ trì căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT có liên quan cùng tham dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có). Thông báo kết luận/Biên bản của các cuộc họp này được gửi tới thành viên HĐQT tham dự họp và Chủ tịch HĐQT để báo cáo;
      - Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của thành viên HĐQT, Ban điều hành và các đơn vị/cá nhân liên quan thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp thông tin, báo cáo có liên quan đến mảng công việc của Tổng Công ty mà thành viên HĐQT đó được phân công thực hiện;
      - Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất;
      - Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của BIC hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT trực tiếp theo dõi mảng đó.

   c) Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban kiểm soát:

      - HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát;
      - Chủ tịch HĐQT bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp định kỳ hay bất thường của HĐQT;
      - Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường theo đề nghị bằng văn bản của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty;

- Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát được quyền yêu cầu HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty;
- Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của HĐQT về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi ĐHĐCĐ.

d) Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành:

- Trường hợp cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát tham dự họp Ban điều hành . Khi tham dự họp, Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát có thể góp ý kiến (nếu có); Sau khi kết thúc cuộc họp, Ban điều hành gửi cho Ban kiểm soát một (01) bản thông tin kết quả cuộc họp;
- Ban điều hành thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế này và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát;
- Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất;
- Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của BIC hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát và kiểm toán nội bộ cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban kiểm soát được gửi tới Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành để xem xét, chỉ đạo thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện;
- Các văn bản báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên HĐQT.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 19. Quy định về đánh giá hàng năm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

1. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành:

a) Tùy thuộc vào quyết định của HĐQT, việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành có thể được thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau:

- Tự nhận xét, đánh giá;

- Đánh giá hoạt động định kỳ 6 tháng;
- Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành cuối năm;
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm định kỳ, đột xuất;
- Các thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.

b) HĐQT đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và các chức danh do HĐQT bổ nhiệm;

c) Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát;

d) Tổng giám đốc đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng giám đốc bổ nhiệm.

2. Tiêu chí đánh giá hoạt động:

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành gồm:

a) Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của Tổng Công ty;

b) Phẩm chất đạo đức và chấp hành Điều lệ Tổng Công ty, quy định nội bộ của Tổng Công ty, quy định pháp luật;

c) Tinh thần học tập nâng cao trình độ , tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đảm nhiệm;

d) Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc, việc chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí;

e) Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị, phối hợp với các đơn vị khác và mức độ tín nhiệm với nhân viên.

3. Xếp loại đánh giá:

a) Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành được phân thành bốn loại sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hoàn thành nhiệm vụ;
- Không/chưa hoàn thành nhiệm vụ.

b) Các văn bản đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành phải được lưu giữ trong hồ sơ cá nhân của thành viên đó tại BIC.

4. Khen thưởng:

a) Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành có thành tích trong quản trị, điều hành BIC và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của Tổng Công ty;

b) Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng của BIC tại từng thời điểm.

5. Kỷ luật:

a) Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ BIC và các quy định, quy chế nội bộ thì tùy tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và của BIC;

b) HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. Tổng giám đốc có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng giám đốc bổ nhiệm;

c) Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ thực hiện theo các quy định về xử lý kỷ luật của BIC và quy định của pháp luật lao động.

Chương VII

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 20. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty

1. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty;

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quyết định của HĐQT.

2. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty:

HĐQT bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Tổng Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng Công ty được tiến hành một cách hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng Công ty do HĐQT quyết định, tối đã không quá (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Tổng Công ty:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng Công ty;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

4. Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty:

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty khi cần nhưng không trái với quy định pháp luật về lao động.

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty**:**

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Chương VIII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng Công ty chịu trách nhiệm thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết, Quyết định này theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:
   a) Các giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Giám đốc/Tổng giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
   b) Các giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Giám đốc/Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 22. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Tổng Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.
2. Tổng Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân .
3. Tổng Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức tuân thủ theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017.
4. Trừ trường hợp các giao dịch được ĐHĐCĐ chấp thuận, Tổng Công ty không được thực hiện các giao dịch sau:

   a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của đối tượng này, trừ trường hợp Tổng Công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác;

   b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất giữa Tổng Công ty với một trong các đối tượng sau:

   - Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

   - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp;

5. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất.

Điều 23. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến BIC

1. Tổng Công ty thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Tổng Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng Công ty.
2. Tổng Công ty nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

Chương IX
CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 24. Công bố thông tin

HĐQT, Tổng giám đốc có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy định và tổ chức công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Tổng Công ty.

Chương X
XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Xử lý vi phạm

1. Khi thấy bất kỳ cán bộ, nhân viên nào của Tổng Công ty (bao gồm cả các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành) có hành vi vi phạm Quy chế này, người phát hiện hành vi vi phạm của đối tượng trên phải thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát.

2. Mọi trường hợp vi phạm Quy chế này sẽ được HĐQT xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Công ty. Trong trường hợp hành vi vi phạm của người đó gây thiệt hại cho BIC, người vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty theo quy định hiện hành.

Chương XI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Điều khoản thực hiện

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT ban hành.
2. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này, sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và quy định khác của Tổng Công ty

Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của pháp luật, thì đương nhiên hết hiệu lực và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:045/CV-HĐQT	
V/v: báo cáo, xin ý kiến về việc bầu nhân sự tham gia HĐQT và Ban Kiểm soát của BIC nhiệm kỳ mới	*Hà Nội, ngày 2 tháng 06 năm 2020*

Kính gửi: **Đại Hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV**

Liên quan đến nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Hội đồng quản trị kính báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt như sau:

1. Theo kế hoạch, nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát BIC sẽ hết hạn trong năm 2020. Hiện tại, tổng số thành viên Hội đồng quản trị BIC (HĐQT) là 08 người và tổng số thành viên Ban Kiểm soát BIC là 05 người. Trong đó:

- ***Thành viên đại diện vốn BIDV***: 06 người (04 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban KS)

- ***Thành viên đại diện vốn FairFax***: 04 người (02 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban KS)

- ***02 thành viên HĐQT độc lập và 01 thành viên Ban KS đại diện cổ đông/nhóm cổ đông không phải là BIDV hoặc FairFax.***

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 25 và Khoản 4, Điều 36 của Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 048/QĐ – HĐQT ngày 06/6/2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Căn cứ vào danh sách thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát BIC hiện nay, đối chiếu quy định tại Điều lệ của BIC và ý kiến của 02 cổ đông lớn của BIC (Ngân hàng BIDV và FairFax), trong thời gian tới BIC sẽ có các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cần bầu/đề cử lại gồm có:

- 06 thành viên đại diện vốn BIDV (04 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban KS);
- 04 thành viên đại diện vốn FairFax (02 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban KS);
- 01 thành viên Ban Kiểm soát đại diện cổ đông/nhóm cổ đông không phải là BIDV hoặc FairFax.

Riêng đối với 02 thành viên HĐQT độc lập vẫn giữ nguyên nhiệm kỳ đang hiệu lực (2019 – 2024).

2. Trước yêu cầu về quản trị tại BIC đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, để kiện toàn Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ tiếp theo, Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ mới với số lượng cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 06 người (không bao gồm 02 thành viên HĐQT độc lập);
- Thành viên Ban Kiểm soát: 05 người.

Trên cơ sở thống nhất của Đại hội đồng cổ đông và danh sách đề cử/ứng cử của các cổ đông, Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét, biểu quyết và phê duyệt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- Lưu NS, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Xuân Hoàng

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:045/CV-HĐQT	
V/v: báo cáo, xin ý kiến về việc bầu nhân sự tham gia HĐQT và Ban Kiểm soát của BIC nhiệm kỳ mới	*Hà Nội, ngày 2 tháng 06 năm 2020*

Kính gửi: **Đại Hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV**

Liên quan đến nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Hội đồng quản trị kính báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt như sau:

1. Theo kế hoạch, nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát BIC sẽ hết hạn trong năm 2020. Hiện tại, tổng số thành viên Hội đồng quản trị BIC (HĐQT) là 08 người và tổng số thành viên Ban Kiểm soát BIC là 05 người. Trong đó:

- ***Thành viên đại diện vốn BIDV***: 06 người (04 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban KS)

- ***Thành viên đại diện vốn FairFax***: 04 người (02 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban KS)

- ***02 thành viên HĐQT độc lập và 01 thành viên Ban KS đại diện cổ đông/nhóm cổ đông không phải là BIDV hoặc FairFax.***

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 25 và Khoản 4, Điều 36 của Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 048/QĐ – HĐQT ngày 06/6/2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Căn cứ vào danh sách thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát BIC hiện nay, đối chiếu quy định tại Điều lệ của BIC và ý kiến của 02 cổ đông lớn của BIC (Ngân hàng BIDV và FairFax), trong thời gian tới BIC sẽ có các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cần bầu/đề cử lại gồm có:

- 06 thành viên đại diện vốn BIDV (04 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban KS);
- 04 thành viên đại diện vốn FairFax (02 thành viên HĐQT và 02 thành viên Ban KS);
- 01 thành viên Ban Kiểm soát đại diện cổ đông/nhóm cổ đông không phải là BIDV hoặc FairFax.

Riêng đối với 02 thành viên HĐQT độc lập vẫn giữ nguyên nhiệm kỳ đang hiệu lực (2019 – 2024).

2. Trước yêu cầu về quản trị tại BIC đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, để kiện toàn Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ tiếp theo, Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ mới với số lượng cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 06 người (không bao gồm 02 thành viên HĐQT độc lập);
- Thành viên Ban Kiểm soát: 05 người.

Trên cơ sở thống nhất của Đại hội đồng cổ đông và danh sách đề cử/ứng cử của các cổ đông, Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét, biểu quyết và phê duyệt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- Lưu NS, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Xuân Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------oOo----------

THƯ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

Tôi (hoặc chúng tôi) là cổ đông (hoặc những cổ đông) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, nắm giữ ……. cổ phần (bằng chữ……..), có thời gian nắm giữ liên tục trên 6 tháng, chiếm ……% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất	Ký tên
1					
2					
3					
…					
	Tổng số CP				

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Quy chế ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, tôi (hoặc chúng tôi) đề cử các ông (bà) có tên trong danh sách dưới đây để ĐHĐCĐ thường niên 2020 bầu vào các chức danh thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

STT	Họ tên người được đề cử	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện	Chức danh đề cử
1					
2					
3					
…					

Đồng thời chúng tôi thống nhất *cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử):*

Ông/Bà…….

Số CMTND:……; cấp ngày:……..; nơi cấp: Công an……

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy chế ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Tôi (hoặc chúng tôi) hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Tổng Công ty.

....., ngày ..... tháng năm 2020

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)(*)

** Nếu cổ đông là pháp nhân thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện trước pháp luật và con dấu của pháp nhân.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1) Họ và tên khai sinh (CHỮ IN HOA): ..... Giới tính: ……..
2) Các tên gọi khác: ……..
3) Sinh ngày: ……. tháng ……. năm …….
4) Số CMND: …….. ; Ngày cấp: …….; Nơi cấp: ……
5) Nơi sinh: …….
6) Quê quán (xã, phường): …… (huyện, quận): …… (Tỉnh, TP): ……
7) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …….....
8) Nơi ở hiện tại: …….
9) Địa chỉ liên lạc thường xuyên: ……
10) Điện thoại liên lạc: …… Điện thoại di động:…….
Fax: …… Email: ……
11) Dân tộc:…… 12) Tôn giáo: ……..
13) Công tác chính đang làm: …….
14) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo	Thời gian đào tạo	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

Ghi chú: Hình thức: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../ Văn bằng: Tiến sỹ, Thạc sỹ, Cử nhân, Kỹ sư...

15) Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua).

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)

16) Quan hệ gia đình: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	CMTND/ Hộ chiếu	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở …
				Quê quán: Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Chức vụ: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Chức vụ: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Chức vụ: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Chức vụ: Nơi ở:

17) Công khai lợi ích có liên quan: Phụ lục kèm theo

18) Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Hà Nội, ngày ..... tháng năm 2020

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền(*)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

(*) Xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.

PHỤ LỤC
CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần và đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc:

TT	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấp phép thành lập	Chức vụ	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp	Ngày phát sinh lợi ích có liên quan
1								
2								

2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ:

TT	Họ tên người thân, quan hệ	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấp phép thành lập	Chức vụ	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp	Ngày phát sinh lợi ích có liên quan
1									
2									

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

Hà Nội, ngày ..... tháng năm 2020

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

------***------

……., ngày . . . . tháng . . . . năm 2020

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

Tôi tên là:……..……..

Ngày sinh: …… Nơi sinh: ……..……

Địa chỉ thường trú: ……

Điện thoại:.....Email:.....

Số CMND/Hộ chiếu: …… Ngày cấp: ……. Tại:……

Trình độ học vấn: …….. Chuyên ngành:……..……

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại: …… cổ phần, tương ứng với: …… % vốn điều lệ của BIC.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí:

☐ Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (HĐQT) nhiệm kỳ 2020-2025.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của BIC.

Xin trân trọng cảm ơn!

ỨNG VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu BIC

2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương

3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------oOo----------

THƯ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

Tôi (hoặc chúng tôi) là cổ đông (hoặc những cổ đông) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, nắm giữ ……. cổ phần (bằng chữ……..), có thời gian nắm giữ liên tục trên 6 tháng, chiếm ……% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất	Ký tên
1					
2					
3					
…					
	Tổng số CP				

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Quy chế ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, tôi (hoặc chúng tôi) đề cử các ông (bà) có tên trong danh sách dưới đây để ĐHĐCĐ thường niên 2020 bầu vào các chức danh thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

STT	Họ tên người được đề cử	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện	Chức danh đề cử
1					
2					
3					
…					

Đồng thời chúng tôi thống nhất *cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử):*

Ông/Bà…….

Số CMTND:……; cấp ngày:……..; nơi cấp: Công an……

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy chế ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Tôi (hoặc chúng tôi) hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Tổng Công ty.

....., ngày ..... tháng năm 2020

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)(*)

** Nếu cổ đông là pháp nhân thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện trước pháp luật và con dấu của pháp nhân.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1) Họ và tên khai sinh (CHỮ IN HOA): ..... Giới tính: ……..
2) Các tên gọi khác: ……..
3) Sinh ngày: ……. tháng ……. năm …….
4) Số CMND: …….. ; Ngày cấp: …….; Nơi cấp: ……
5) Nơi sinh: …….
6) Quê quán (xã, phường): …… (huyện, quận): …… (Tỉnh, TP): ……
7) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …….....
8) Nơi ở hiện tại: …….
9) Địa chỉ liên lạc thường xuyên: ……
10) Điện thoại liên lạc: …… Điện thoại di động:…….
Fax: …… Email: ……
11) Dân tộc:…… 12) Tôn giáo: ……..
13) Công tác chính đang làm: …….
14) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo	Thời gian đào tạo	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

Ghi chú: Hình thức: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../ Văn bằng: Tiến sỹ, Thạc sỹ, Cử nhân, Kỹ sư...

15) Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua).

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)

16) Quan hệ gia đình: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	CMTND/ Hộ chiếu	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở …
				Quê quán: Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Chức vụ: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Chức vụ: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Chức vụ: Nơi ở:
				Quê quán: Nghề nghiệp: Đơn vị công tác: Chức vụ: Nơi ở:

17) Công khai lợi ích có liên quan: Phụ lục kèm theo

18) Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Tổng Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Hà Nội, ngày ..... tháng ... năm 2020

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền(*) **Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(*) Xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.

PHỤ LỤC
CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần và đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc:

TT	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấp phép thành lập	Chức vụ	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp	Ngày phát sinh lợi ích có liên quan
1								
2								

2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ:

TT	Họ tên người thân, quan hệ	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấp phép thành lập	Chức vụ	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp	Ngày phát sinh lợi ích có liên quan
1									
2									

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

Hà Nội, ngày ..... tháng năm 2020

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

------***------

……., ngày . . . . tháng . . . . năm 2020

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

Tôi tên là:……..……..

Ngày sinh: …… Nơi sinh: ……..……

Địa chỉ thường trú: ……

Điện thoại:.....Email:.....

Số CMND/Hộ chiếu: …… Ngày cấp: ……. Tại:……

Trình độ học vấn: …….. Chuyên ngành:……..……

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại: …… cổ phần, tương ứng với: …… % vốn điều lệ của BIC.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí:

☐ Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BKS) nhiệm kỳ 2020-2025.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên BKS theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ năm 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của BIC.

Xin trân trọng cảm ơn!

ỨNG VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu BIC

2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương

3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên